

PHỔ THÔNG

Giám-đốc. Chì-bút : Nguyễn-Vỹ

Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.898

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép
- ★ Có máy điều hòa không khí

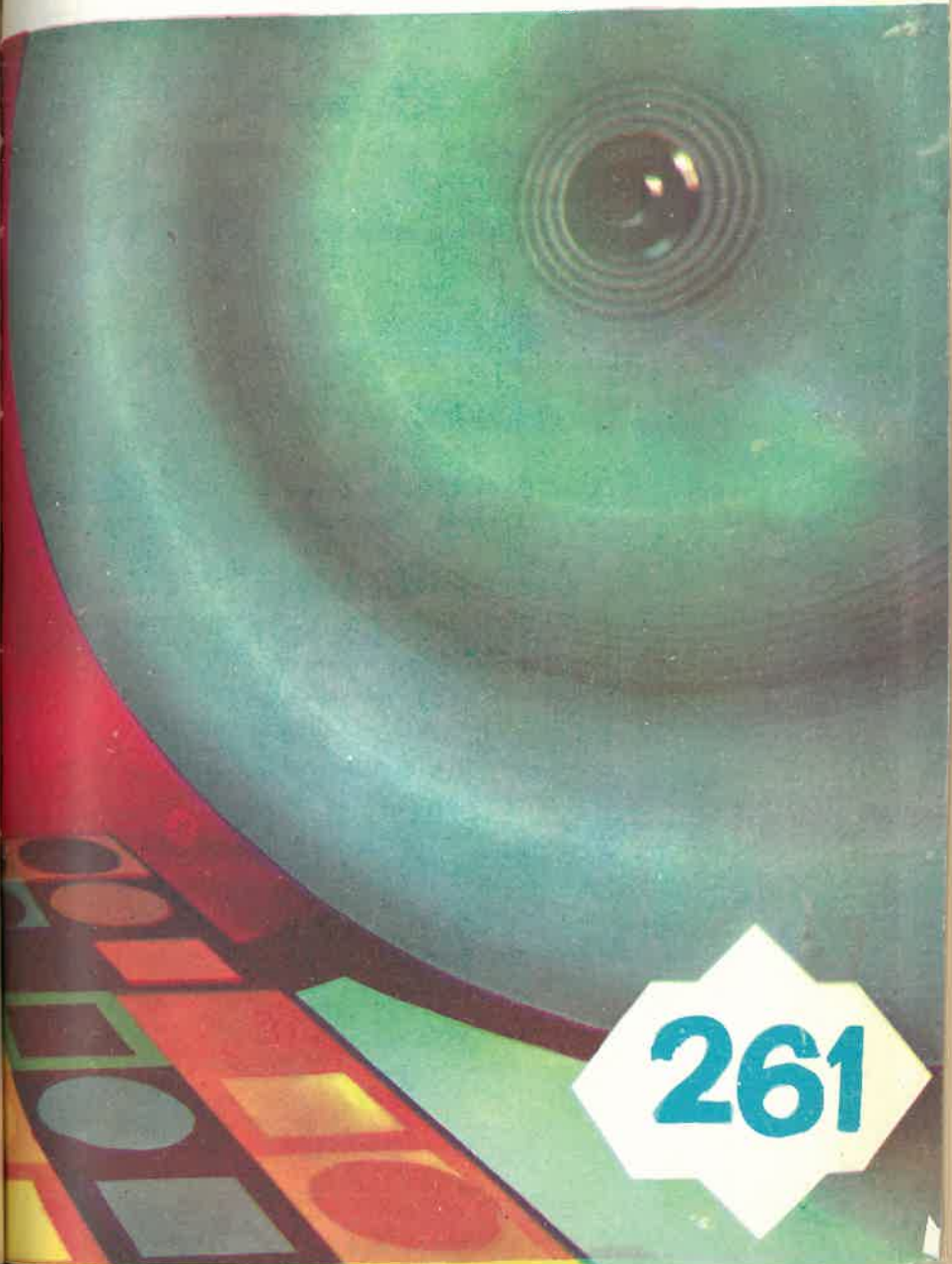
Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên trong một khung cảnh huy hoàng diễm lệ

Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt hay là đang kinh kinh mà đau bụng, uống Lối Công Hoàn « Ông Tiên». Các tiệm thuốc Bắc có bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên Phú-Lâm Cholon. K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghê chốc, lở loét, gàu tới đầu ăn lan tới đó không phải thoa phết sớ sài ngoài da mà hết. Uống Giải phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.
Nhà thuốc Ông Tiên Phú.Lâm, Cholon (K.N. BY. số 3—9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVIT/ND ngày 9-10-1961
Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ
In tại nhà in riêng của PHỒ-THÔNG
235, Phạm-Ngũ Lão — SAIGON
Đ.T. : 25.861

GIÁ : 100 đ
Công sở : gấp đôi



261

PHỐ THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHẬN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỐ BIÊN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đọc, Chứ bút ; Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn . 233 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — ĐT 24814

Tổng - Thư - Ký Tòa soạn : Phan-Thị-Thu-Mai

Năm thứ XIII — số 260 — 15-2-1971

- 1 — Lễ phát giải văn học
nghệ thuật 1970 Phan-thị-Thu-Mai 5 — 10
- 2 — Khi núi lửa KRAKATOA
nổ tung Từ-Trầm-Lệ 11 — 17
- 3 — Khí quyển của trái đất Lê-văn-Lịch 18 — 25
- 4 — Mưa mùa hạ 1 (Thơ) Phạm-trường-Định 26 — 27
- 5 — Bà con họ hàng NG-khắc-Thiệu 28 — 34
- 6 — Khoa học kỹ thuật phục vụ
châm cứu trị liệu B.S Bùi xuân Nhiếp 35 — 39
- 7 — Máy nhà ái quốc ở
Quảng Ngãi Phạm-văn-Sơn 40 — 34
- 8 — Thư cho em (thơ) Thượng-Hoài-Ấn 35 — 47

9 — Kể nỗi dầy	Lữ-thị-Cô-Đon	48 — 57
10 — Quảng Ngãi (thơ)	Nguyễn-tường-Văn	58 — 59
11 — Trống cơm : «tinh tang, tang tình...»	Nguyễn-tử-Quang	60 — 61
12 — Chiều lơ lửng (thơ)	Lưu-Phương	66 — 68
13 — Những nhân vật bất khuất của đồng tháp mười	Lê-Hương	69 — 81
14 — Miền Trung ăn tết	Bà Ái-Lan	82 — 87
15 — Xuân hoài niệm (thơ)	Huỳnh-kim-Son	88 — 90
16 — Bí mật của con khỉ nhỏ	Nguyễn-hùng-Trác	91 — 101
17 — Những giọt tinh đồng (thơ)	Phạm-trường-Định	102
18 — Trái cấm	Nguyễn-ngọc-Anh	103 — 111
19 — (Chàng) trai nước Việt	Tạ-Ký	112 — 120 121 — 125

● Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế)

★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại

● Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỔ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề xuất-xử: «Trích tạp-chí **PHỔ-THÔNG**» và đừng viết tắt

★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép

● Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays

★ Copyright by **PHỔ-THÔNG**, printed in Việt Nam



Lễ phát giải văn học nghệ thuật của Tổng Thông

★ PHAN THỊ THU-MAI

NĂM giờ chiều ngày 19-1-71 trong buổi tiếp tân Văn-nghệ Sĩ cuối năm, Tổng Thông đã trao phần thưởng cho những nhà Thơ, văn, họa, điêu khắc, nhiếp ảnh v.v... trúng giải. Giải văn học nghệ thuật này được khởi xướng từ năm 1969, lần này là năm thứ 2. Kỳ phát giải trước, vì buổi đầu nên tổ chức có phần lượm-thuộm Bữa nay quan khách được ngồi ghế, chia ra từng khu vực rõ ràng: ngoại giao đoàn, nội các, Hiệp Hội văn hóa ban giám khảo, văn nghệ sĩ trúng giải. Ban giám khảo được giới thiệu để mọi người chầu ngưỡng dung nhan. Vì Huyền Đặc, Vũ Hoàng Chương, Bình-nguyên-Lộc lửng lơ, lơ

lững như đi trên mây, Nguyễn-Vỹ, Mai Thảo, Lê Thương, Bàng Bá Lân, Nguyễn Sỹ Tế còn có thể... xuống đường được.

Bà Trần Thiện Khiêm Thủ Tướng phu nhân thì lúc nào, áo quần, tóc tai cũng trang điểm thật kỹ, đeo nữ hơi nhiều, Kim-Vui mặc áo nhung đỏ thật nổi, Thanh Lan áo trắng học trò mà ông Quốc Phòng bảo nhỏ quá không đóng phim được, đi kèm với cô em gái mặc maxi. Túy Hồng luôn cười nửa miệng và nói về những đứa con. Thụy-Vũ thật mệt mỗi vì vừa sinh được hơn 40 ngày, than làm văn-nghệ cũng khổ như kiếp trâu bò. Hà Huyền Chi có ai hỏi cũng đem quảng cáo cái tên Đặng - Trí - Hoàn để biện luận rằng mọi sự đều quên hết vì trót mang tên «Đặng Trí Hoàn». Mai-Thảo nói tối nay sẽ đi ngủ lang nhịn đói vì đã lỡ quên chia khóa, vì trong nhà sau khi bóp khóa. Quốc Phòng Mai Thảo và Bình Nguyên Lộc, cười khoái trá khi nghe thi sĩ Nguyễn Vỹ bảo : «Lúc Tổng Thống trao giải tặng Kim-Vui, có nữ tài tử uốn éo cái mông hấp dẫn ác ôn» — Đấy, đấy, anh nói đấy nhé, ngày mai tôi có đề tài để viết film du jour rồi «Bàn tay tổng thống và cái mông của Kim Vui»...

Cùng ngồi trên khán đài danh dự với Tổng Thống có 2 cụ Chủ Tịch Thượng Viện, Hạ Viện và 2 ông Chủ Tịch Tối-Cao Pháp Viện, Giám - sát - Viện. 2 cụ Thượng Hạ, ngồi muốn ngủ gục, mặc dù không khí rất náo nhiệt vui vẻ. Rồi ông Thủ Tướng thỉnh thoảng gả sột sột tro... hống ngồi gườ gườ cứ mỉm cười, 2 ông 1ổi Cao và Giám-Sát trẻ

nhút, và đẹp trai mang kính trắng gọng vàng đao-mạo như ông Thiệu ông ác ngồi 2 bên ông Phật.

Ngồi vào dãy ghế Hiệp hội Văn-hóa, sau ngoại giao đoàn, tôi nhìn lên đề ý thấy 2 ông lúc đầu còn vỗ tay hăng hái, sau đó, chừng 10 phút, 2 ông vỗ hết nổi. Trái lại, mấy ông Đại-sứ ngoại quốc thì vỗ tay không ngọt.

Trong dãy ghế nội các, tôi thấy ông cố vấn Trần-Văn-An bụng bự quá cỡ. Ông Phan-Quang Đán luôn luôn làm nghiêm, bên cạnh là một ông có bộ râu quá... đặc-biệt, được nhiều người đề ý đó là Tổng Trưởng Chiêu Hồi.

Riêng Tổng Trưởng Thông Tin ngồi cười mỉm chỉ một mình. Bà Nghi trắng sáng vờn chề » Nguyễn Văn Thơ mặc áo xanh, mông tay son đỏ chóa, mặt đánh phấn thật trắng, cứ quay bên phải, bên trái, đằng trước, đằng sau nói chuyện với các ông bằng những cái liếc mắt có đuôi.

Năm nay thêm nhiều phần khuyến khích và trao huy hiệu kỷ niệm cho ban giám khảo nên Tổng Thống phát đến mỗi tay. Tộc Tổng Thống năm nay bạc thêm một tí, nhưng nụ cười, giọng nói, lối đi, dằm thắm và trầm tĩnh hơn.

Nhìn ông đứng trao giải, phải cười, phải nói luôn miệng, tôi cứ lần lần nghĩ rằng « Làm Tổng thống đâu đâu có sướng gì ?

Bà Thiệu mặc áo sùra, quần đen, hài nhung đen, maquillée, làm tóc thật giản dị,

nhưng lịch thiệp và đẹp, bà nói chuyện xã giao mà dễ thương. Bà bảo tôi :

— « Làm Thăng Bờm chắc phải tốn kém lắm, in đẹp quá. Mấy đứa nhỏ nhà tôi thích đọc lắm — cả tôi nữa, lúc nào buồn buồn, lấy ra đọc thấy vui ngay.

— « Vâng, nếu bà cứ đọc thăng bờm mãi, bà sẽ thấy mình trẻ lại 20 tuổi.

Giữa lúc câu chuyện đang dang dở thì một ông cha mặc Veston, cổ áo trắng nhà dòng xuất hiện cha Thanh Lăng ; Cha cúi đầu :

— Kính chào Tổng Thống phu nhân, Kính chúc phu nhân năm nay đẹp hơn năm ngoài trăm ngàn lần... »

Và Cha nói gì nữa, nghe không rõ, chỉ nghe loá g thoáng có tiếng : Mộng cầm, Bắc... (?) Một lúc cha bảo — « xin nói xấu nhà, nước một chuyện, — nói xấu chơi chơi mà để tối về Tổng Thống phu nhân rỉ tai lại với Tổng Thống (Cha xúi dục đẩy nhè, xin cha ! Amen.) Những người làm văn hóa khổ quá, mỗi lần muốn gặp mấy ông bự không biết làm sao... » Sau đó, cha nói về Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, cha lý luận : — « Trong tất cả các hội đồng, từ tỉnh, thành phố, cho đến xã đều có lương, chỉ riêng Hội đồng Văn hóa là... không lương ! tội nhanh miệng :

— Thưa cha, làm văn-hóa đâu có cần lương, cha.

— « Nhưng mấy người làm văn hóa nghèo lắm. »

(Thưa cha, nghèo là bọn này nghèo, chứ Cha nghèo sao nổi hờ cha ?)

● Vòng vo tam quốc một lúc, Bà Thiệu cười bảo :

Này giờ nói chuyện thấy cha mặc áo cha, biết là cha mà quên mất tên cha là gì ? »

Giải thưởng năm nay ít có điều gì phải phàn nàn nhưng có một việc chuyện cần phải nói. Đó là việc ban giám khảo nhiếp ảnh đã cho cô Nguyễn-thị-Kim. Cúc nào đó một lúc đã 2 giải nhất nhì, lại thêm một giải khuyến khích nữa hầu hết dư luận sau giờ phát giải trong tiệc trà đều bảo « Dù rằng cô ấy đẹp nhưng không vì thế mà mọi giải đều dành cho cô trong khi có bao nhiêu người tham dự, chẳng ai xứng đáng hay sao ? Đã cho nhất nhì, lại thêm giải khuyến khích nữa là nghĩa làm sao ? » (Xin nhờ ban giám khảo nhiếp ảnh trả lời hộ).

Theo như lời Cựu Quốc-Vụ-Khanh, thì đàn bà năm nay còn vẻ lạm phát nặng « bằng có là 3 giải văn đều về tay 3 nữ sĩ nhưng 3 nhà thơ trúng giải đã cứu vớt danh dự cho phái nam.) Cũng theo dư luận trong buổi tiệc trà, thì Nhã-Ca không nhận giải mà ban giám khảo đã chấm, ít ra chị cũng phải được nhất, hoặc nhì, nên chị không đến lãnh, lại có d luận bảo chị bận đau bụng đẻ ! Chẳng biết đâu là sự thật.

Quan khách năm này toàn là thành phần chọn lọc, vắng bóng phóng viên các báo và những người ca hát. Huyền thoại của các nhà phóng viên có chuyện rằng. Tổng Thống rất

sợ để cho phu nhân gặp mấy ông phóng viên vì các ông là chuyên viên khai thác, mà dân ta luôn luôn nhẹ dạ. Có lẽ Tổng Thống sợ thế nên năm rồi, Tổng Thống... « anh ở đâu thì em đó ». Đêm nay, Bà Thiệu đứng so lo, để mọi người bắt chuyện thân mật. Chỉ có chuyện xin xỏ chứ không có việc khai thác lấy tin.

Trước khi chấm dứt câu chuyện, xin phép khen cụ Quốc Vụ Khanh và ông Võ Long Tề, đã tổ chức Giải Văn học nghệ Thuật 70 khá hoàn hảo và nhiều thiện chí vì theolời cụ, cụ gặp lắm khó khăn trong việc tổ chức.

Buổi họp mặt cuối năm của sinh viên học sinh QUẢNG-NGÃI

Đây là lần thứ 2, tôi được mời đi dự họp mặt tất niên của anh chị sinh viên, học sinh Quảng Ngãi. Năm rồi, tổ chức ở Hội Trung Việt Ái Hữu, năm nay Hội Quán Cây Tre, số 2 bis Đinh Tiên Hoàng Đa Kao. Trước khi tường thuật buổi lễ, xin có vài giòng giới thiệu Hội Quán Cây Tre, tức Hội quán Việt Võ Đạo của Tổng Đoàn Vovinam. Đây là nơi dành cho sinh hoạt của những người trẻ, mỗi đêm thứ bảy đều có sinh hoạt văn nghệ của anh em Việt Võ Đạo và bạn hữu, Hội Quán rất rộng, có đủ chỗ chứa hơn 500 người, trang hoàng ấm cúng, có sân khấu. Ban Quản trị gồm anh Võ Sư Trần Huy Phong, Nguyễn Bản Quế v.v.

Xem tiếp qua trang 121

SHỮNG THIÊN TAI LỊCH SỬ

Khi núi lửa KRAKATOA tung nổ

● TỪ-TRẦM-LỆ

Tiếng nổ vang đến ở cách 5.000 cây số cũng nghe. Đá tảng bị nghiền nát thành bụi bắn cao lên đến 50 cây số. Không khí bị xô đẩy chạy quanh trái đất nhiều vòng. Sóng gợn đến tận duyên hải bốn lục địa. Bụi tro phủ kín trời, tối tăm đến nỗi ban ngày phải thắp đèn. Mặt trời lại có một sắc lam hay xanh lục. Đêm đến, trái đất được soi bởi một mặt trăng và những con sao màu xanh lục.

NGUỜI ta vẫn kinh sợ khi nói đến bom nguyên tử và cho rằng sức tàn phá của nó khủng khiếp nhất. Thế nhưng, lịch sử có ghi nơi chương các thiên tai một tiếng nổ kinh thiên động địa, không gì so sánh nổi. Mấy quả bom nguyên tử đã hoàn toàn quét sạch hai thành phố Hiroshima và Nagasaki nhưng người ở cách đấy vài mươi cây số không cảm thấy gì hết. Trái lại, khi đảo Krakatoa, thuộc Nam Dương quần đảo, tung nổ ngày 27 Đout 1883, toàn thế giới đều thấy có một sức va chạm đến mình. Người ở cách 5.000 cây số cũng nghe được tiếng nổ đó. Những lượng sóng to lớn do cuộc biến động ấy gây nên gợn đến tận duyên hải bốn lục địa. Không khí bị xô đẩy chạy quanh trái đất nhiều vòng. Tóm lại, chỗ một ngọn núi cao 800 thước, giờ thấy lên hiện một miệng núi lửa

lửa mênh mông đường kính đến vài cây số và sâu độ 300 thước. Những tàn vụn bị đốt đến trắng bện thành khối phủ mặt biển khắp chung quanh trên một diện tích rộng hơn nước Pháp (551.225 km²). Mãi đến một năm sau đó, trên lớp thượng tầng không khí của cửa hầu hết nơi trên mặt địa cầu vẫn còn vương những bụi do sức nổ bắn cao lên đến 50 cây số. Và mặc dầu không có một thành phố lớn nào ở cách đấy dưới 160 cây số, người ta vẫn ghi được có số tử nạn lên đến 36.000 người.

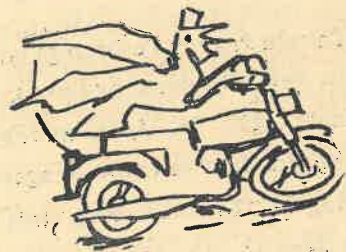
Cái sức nổ kinh động nhất trải qua lịch sử ấy không do một nguyên cơ bí ẩn nào cả. Nó do cái sức mạnh rất quen thuộc làm nhảy lên sụp xuống cái nắp đậy ấm nước. Song le, ở trường hợp của KraRatoa; cái là dưới ấm nước là một cái

túi dài một cây số chứa đầy bùn sôi sục và nhiệt độ thoát ra ấy mảnh liệt đến đổi biến thành hơi cả hơn bốn triệu thước khối nước biển. Thế là cái nắp bắn tung lên cùng cái ấm theo đó.

KraKatoa là một đảo núi lửa lối 450 cây số vuông nằm trong eo biển Sonde, giữa Java và Sumatra. Từ mùa xuân 1883, đã thấy có những dấu hiệu báo trước cuộc biến động ấy rồi. Những khối đá nước ra để thoát lên một số lớn khói và hơi nước. Bùn đá chảy như suối mở một đường rộng ngang qua rừng rậm. Tuy nhiên, những người Hòa Lan ở Java và Sumatra vẫn không tỏ ra lo ngại gì cả; Vì đây không phải là lần thứ nhất mà họ thấy núi Krakatoa găm thét và phun ra những luồng hơi nước dữ dội nhưng nhất thời như vậy. Họ cũng chẳng chút lo sợ nào khi, vào tháng tám, viên thuyền trưởng Ferzenaar đến Batavia cho biết có hai

ngọn núi lửa vừa mới thấy xuất hiện trên đảo Krakatoa. Họ yêu tâm. vì ở Nam Dương vùng có vô số núi lửa, hơn những núi lửa này ở cách Batavia những hơn 150 cây số. Thuyền trưởng Ferzenaar bảo : « mặt đất nóng dữ dội. Tôi đi giày mà cảm thấy bàn chân như bị cháy. » Như vậy thì cũng có sao, nếu thật mà nóng đến mức độ ấy thì có vài thổ dân sinh sống trên đảo, họ chỉ có việc xuống ca-nô tạm lánh đi nơi khác và đợi cho hết nóng, mát mẽ trở lại rồi quay về là xong chuyện. Chẳng có gì phải quan tâm hết.

Thuyền trưởng Ferzenaar là người chột hết đặt chân lên Krakatoa trước cuộc biến động.



Ngay vào lúc đó, sự thông thương trong eo biển Sonde đã thấy khó khăn rồi. Nhiều tàu đã lùi trở lại khi nhận thấy một lớp tro dày 30 phân phủ trên mặt nước eo biển. Nhưng có một tàu hàng Mỹ không quay lại. Tàu này lại chở xăng, viên thuyền trưởng cho lệnh đóng kín lại các ván cửa quây tàu rồi bình tĩnh cho tàu đi tới. Ngoài ông ta, không một ai cố vượt lên cả. Vì những tiếng gầm của ngọn Krakatoa đã dần dần trở nên dữ dội vang đều khắp bờ biển đông của Java. Ở Buitenzorg, cách Krakatoa 100 cây số, dân chúng đều tìm nơi lánh ẩn vì họ cho là sắp có một trận bão ghê gớm.

Thuyền trưởng Verbecp tả lại cuộc đại biến động ấy thế này «Chiều ngày 26, Aout, những tiếng gầm âm ý từ trước bị ngắt ngang để thay vào bằng một bạt tiếng nổ dữ dội càng lúc

càng nhiều và mãnh liệt thêm lên. Mọi người đều kinh hoàng. Đêm đến mà không ai nghĩ đến chuyện ngủ cả. Về sáng, tiếng động khác. Thình lình trước bảy giờ một chút, vang lên một tiếng nổ kinh hồn. Nhà đèn rung chuyển mạnh, vách tường nứt nghe rần rắc, cửa thì vụt mở toang ra như có một bà tay vô hình xô. Mọi người chạy ào ra đường. Lại một tiếng nổ bùng tai nữa rồi tất cả trở lại yên lặng như chính ngọn núi lửa không còn nữa.»

Mà thật, nó không còn nữa. Dưới sức bành trướng của hội bị đè nén, chất bùn, bị đốt cháy đến trắng đã tìm được một lối thoát tạm ở hai miệng núi lửa mà Ferzenaar đã thấy: Hai miệng núi lửa này chính là cái nắp bảo hiểm, khoả hơi lại. Nhưng sức ép đã trở nên quá mạnh. Lớp vỏ đá dày hàng trăm thước bị xô đẩy cực kỳ dữ dội. Nó chịu lại phồng ra, ãnh cong

lên, và vào chiều ngày 26, Aout, nó đã bị vỡ tung. Ngọn núi lửa tràn tuôn ra âm ầm ầm gồm. Vài giây đồng hồ sau đó, nước biển chạy ào vào lỗ hổng mở rộng ấy. Chạm với bùn sôi, nước bốc thành hơi siêu-nhiệt.

Hàng bao nhiêu khối đá hoa bị bắn vọt lên không trung, trong một đám bụi mù lẫn khói, đại dương trở lại tấn công, đẩy lui chất bùn. Tung sự xô đẩy, chất hơi siêu-nhiệt ấy làm nổ tung từng cái một những lớp rào đá.

Có được bao nhiêu lần cái chất lầy nhầy sôi sục kia xô lùi lại được nước biển? Và bao nhiêu lần đại dương trở lại tấn công? Chỉ biết rằng, sau tràn hết, nước đã thẳng sáng ngày 27 Aout, nước biển đến trung tâm núi lửa của đảo.

Mặt trời khuất mất sau một bức màn đen nhánh trên đó ngang dọc những tia chớp liên hồi. Ở xa nhiều dặm ngoài khơi.

PHỔ-THÔNG — 261

Thủy thủ đoàn của một Charle Bal được chứng kiến một cảnh tượng kinh khủng của một hòn đảo bắn vọt lên trên trời. Có thể nói đó là một cây Nô-Ên tua tua hàng triệu ánh nến. Vô số cá chết phơi bụng trôi lênh bênh trên khắp mặt biển ngầu bạt.

Sau đó lâu, mới vang lên tiếng nổ to tát nhất chưa ai từng nghe. Nó vang lên như búa đập vào tai dân chúng ở Java và Sumatra. Những thổ dân săn đầu người ở Bornéo đều kinh hãi. Tại Victoria Plains, ở Úc châu, cách Krakatoa 2.700 cây số dân chúng giật nảy mình khi nghe tiếng nổ mà họ cho là do hàng loạt cỗ trọng pháo bắn một lượt. Những âm ba, vượn ra 4.800 cây số về hướng tây, chạy đến tận đảo Rodrigues, cạnh bên Madagascar. Không khí xô chạm

vào nhau bắt đầu chạy vòng quanh trái đất. Làn sóng thứ nhất, từ hướng tây, đến Luân-

1

đón một ngày rười sai tiếng
uồ. Kế đó, thành phố bị quét
qua bởi một làn sóng thứ nhì
đến từ hướng đông. Làn sóng
thứ nhất đi qua Luân-đôn bốn
lần, cũng như ở Bá-Linh, ở
Saint-Strasbourg và ở Valence.
Và đi ngược trở lại trong ba lần.
Sự đi đi lại lại ấy khéo dài hơn
mười ngày cho đến khi sức xô
chuyển của tiếng nổ mất hết
năng lực của nó.

Trên biển, ảnh hưởng càng dữ
đội hơn nhiều. Ở Anger, một
thuyền trưởng thỉnh linh nhận
thấy một hòn đảo mới nổi hiện
lên trên mặt nước eo biển.
Nhưng chỉ một chút sau đó,
ông ta liền cảm đầu cảm cổ
chạy trốn. Vì hòn đảo mà ông
ta tưởng thấy ấy, thật ra chỉ
là một bức thành nước cao 15
thước đang đổ xô vào bờ với một
tốc, lực nhanh chóng dị thường.
Nó quét sạch những bến tàu,
tràn ngập thành phố Anger,
chảy ào lên núi, tàn phá tất cả

những gì nằm trên con đường
đi của nó. Viên thuyền trưởng
bị một khúc cây
giáng trúng đầu. Khi tỉnh lại,
ông ta thấy mình đang vương
trên một ngọn cây. Ở sâu vào
hơn một cây số trong đất liền.

Quần áo vượt đầu mất hết,
nhưng ngoài sự đó ra, ông
không sao cả. Ông là một trong
số người rất hiếm còn sống sót
khỏi lượng thác bê ấy. Thành
phố Aujer đã biến mất. Lượng
sóng mênh mông vĩ đại ấy đã
hủy diệt bao nhiêu làng mạc và
dùn chết hàng mấy ngàn người.
Ở bờ biển Sumatra, một tuần
đương hạm anh, chiếc Beroun
đang bỏ neo đậu, bị lôi vào hơn
năm cây số trong đất liền. Và
rớt lại rơi ở ngay giữa rừng rậm
ở độ cao mười thước trên mực
nước biển.

Làn sóng mênh mông ấy vượt
suốt hết chiều rộng Ấn độ
đương. Nó còn cao ba mươi

phần khi nó đi đến thành phố
Cap, cách Krakatoa 8.200 cây
số. Nó vòng mũi Hảo-Vọng và
hướng về phía Bắc đi ngược
lên Đại Tây Dương dài theo bờ
biển Châu Phi để sau hết đến
chìm lặn trong biển Manche.

Nhiều vùng ở Nam-đương
hoàn toàn bị vùi lấp dưới tro,
rừng liệm dưới cát và ruộng
nuống hóa thành sa mạc. « Bụi
tro phủ kín trời, tối tăm đến
đôi ở Batavra phải thắp đèn cả
ban ngày. »

Thế nhưng, tất cả những tàn
khối phủ trên mặt đất và trên
mặt biển chỉ là một phần nhỏ
của cái núi lửa. Một phần lớn
đá tảng đã bị nghiền nát ra và
bắn vọt lên 45.000 thước cao.
Những đám bụi ấy cứ lừng lờ bám
trên tầng không khí trong nhiều
tháng. Bị gió lùa, những đám
bụi ấy băng qua các đại dương
và các lục địa. Trên khắp mặt
địa cầu ánh sáng mặt trời bị
lọc qua một tấm màn căng, trên

eo biển Sonde. Ở Ba-Lê, ở
Nữ Ước, ở Luân Đôn, mặt
trời lặn có một màu lam hay
xanh lục. Lắm khi lại là sắc
đồng hay sắc chì. Và
đêm đến trái đất được soi
bởi một mặt trăng và những
con sao màu xanh lục.

Hiện tượng trên đây duy trì
mãi đến mùa Xuân 1884. Lúc đó
những màu sắc dị thường kia
mới tan đi và bức màn bao
phủ Krakatoa biến mất.
Đảo Krakatoa chỉ còn lại một
tích vài cây số vuông. Tất
vùng đá trên một diện
cả đều vùi chôn dưới một núi
tro mênh mông.

TỪ-TRÂM-LỆ dịch-thuật



Khi quyền của trái đất

●●● LÊ-VĂN-LỊCH

KHí quyền của quả đất hiện tại chứa vào khoảng 20% khí oxy và không ai còn nghi ngờ về nguồn gốc của nó nữa. Sau nhiều triệu năm biến hóa và tiến bộ, các sinh vật trong nước biển sống bằng xác chết của các sinh vật khác được chế tạo bằng tia cực tím (ultra-violet). Để rồi một số sinh vật được coi là tiến bộ, tiếp tục phát triển khả năng của chúng để hấp thụ ánh sáng và dùng năng lượng này để chế biến các thức ăn từ nước và carbon dioxide. Phương pháp này được gọi là photosynthesis (tạm gọi

là phương pháp tổng hợp ánh sáng) của vi sinh vật và thảo mộc để cho trái đất có khí quyển mới, và mammals sống không còn tùy thuộc ở may rủi vào số thực phẩm chứa trong các dòng nước nữa. Với phương pháp vừa kể các vi sinh vật và thảo mộc đều có thể tự biến chế các thức ăn, và thức ăn khan hiếm chỉ khi nào thiếu ánh sáng mặt trời. Còn thú vật tự giải quyết vấn đề dinh dưỡng bằng cách ăn thảo mộc để duy trì chủng loại

Giai đoạn này được coi là giai đoạn sau cùng của khí quyền quả đất thời tiền sử

Khi đó, thảo mộc hấp thụ carbon từ carbon dioxide để chế tạo thành đường và các thực phẩm khác, rồi chúng nhả ra oxy. Lúc đầu phương pháp này có vẻ chậm vì bắt đầu ở nơi ao hồ, nơi có hiện tượng tổng hợp; sau đó lan rộng với sông rồi tới đại dương và số lượng oxy trở thành vô số trong vùng khí quyển. Cuối cùng, khí oxy tiêu diệt các khí methane, ammonia, các hỗn hợp thối rữa khác để chiếm chỗ và tập hợp trong khí quyển.

Với phương pháp này tất cả các thảo mộc trên lục địa và dưới nước đủ khả năng cung cấp dưỡng khí oxy cho địa cầu trong 2.000 năm, đó là con số mà người ta đọc được trên đồng hồ của máy ghi tỉ lệ địa chất. Thú vật ăn thảo mộc thở bằng dưỡng khí và thải ra than

khí, còn thảo mộc đỡ than khí và nhả ra dưỡng khí. Đó là chu trình của carbon; chu trình huyết mạch tối cần thiết cho đời sống con và vạn vật. Hện tại, thảo mộc tiến triển khá xa, khí quyền và đại dương chỉ chứa một số lượng rất ít than khí. Vì tất cả than khí cho động vật thải ra đều tức khắc được thảo mộc hấp thụ và chế biến thành dưỡng khí theo đúng chu kỳ.



Bầu khí quyển hiện tại do thảo mộc chỉ phối và khối lượng phong phú dưỡng khí oxy làm trái đất có một đặc tính độc đáo trong số các hành tinh của thái dương hệ. Vì phương pháp tổng hợp này không được ghi nhận trong các hành tinh khác, như thế không có nghĩa không có đời sống trên các hành tinh. Nếu như khí quyển trái đất phải trải qua hàng năm triệu năm không có oxy trước khi đến giai đoạn tổng hợp (photosynthesis), tuy nhiên đời sống vẫn tiến triển đầy đủ trong lòng đại dương trong suốt thời gian lâu dài đó. Thì ở các hành tinh khác cũng vậy, nghĩa là phải trải qua một thời gian rất là lâu dài, các đời sống vẫn tiềm tàng và nhiều sinh vật không nhả oxy.

Mặc dù các nhà thiên-

văn học không tìm thấy điều kiện tương tự như trái đất nơi các hành tinh khác, họ vẫn kiên nhẫn nghiên cứu kỹ lưỡng khí quyển của trái đất và coi nó như là một chìa khóa để giải đáp vấn đề này nơi các hành tinh khác (như việc kiểm soát ảnh hưởng trên bề mặt các hành tinh, đo lường nhiệt độ, màu sắc, khí hậu v.v...) Nhưng công việc tìm hiểu về khí quyển không quá dễ dàng và đơn giản như người ta nhìn thấy bằng mắt nghĩa là «thu thủy cộng trường thiên nhất sắc» đâu, thực sự nó



vật có cấu tạo nhiều lớp khác nhau theo chuyên động cố định phức tạp.

Đại dương được coi như phần của khí quyển vì cấu tạo bằng hơi nước và bị bắt buộc ở thể lỏng đóng vai trò điều hòa nhiệt độ đáng kể. Nó được coi như là một phần của trái đất vì nó đông đặc được thành các băng sơn mỏng lơ lửng trong các tầng khí quyển. Các băng sơn tan ra hoặc đông lại thành hình thể đại dương do nhiệt độ mà có hình thể bất thường. Nếu nhiệt độ của mặt đất tăng thêm vài độ, một phần chất lỏng sẽ kết hợp với hơi nước ở khí quyển. Nếu với một nhiệt độ thích hợp cho sự bốc hơi thì đại dương sẽ khó

cạn và khí quyển lúc đó chứa toàn hơi nước. Vì áp suất gia tăng trong bầu khí quyển đầy hơi nước, nhiệt độ làm cho đại dương bốc hơi được ghi nhận là lớn hơn nhiệt độ sôi của nước hiện có. Nhưng các nhà vật lý địa chất không ngu-dại gì mà trông đợi cái nhiệt độ quái gở này xảy đến, dù thời gian này vài ngàn năm sắp tới, nhưng họ đều đồng ý rằng lớp nước mỏng như giấy quyển bao quanh địa cầu là một hiện tượng của đường biên giới bất thường khó có thể tìm thấy trên các hành tinh khác trong thái-dương hệ.

Tầng khí quyển thấp nhất (lowest-gaseous layer) có tên là troposphere được dịch là chu quyển chạy từ mặt đất lên đến cao độ 35.000 bộ (khoảng 10km 5)

là lớp không khí quen thuộc cho con người và v. n vật để thở và hoạt động, cũng là cao độ chung cho các phi cơ cánh quạt và phản lực hoạt động trong lãnh vực hàng - không. Lúc không mưa, mây thưa thớt ánh thái dương rực rỡ xuyên qua lớp này và làm cho mặt đất nóng lên. Để chống trả sức nóng này mặt đất cố gắng tỏa ra một năng lực phóng xạ, năng lực này có hiệu quả phản chiếu những tia từ mặt trời, nhưng nhiệt độ của mặt đất tương đối thấp hơn nên chỉ phóng xạ tia hồng ngoại (infra-ud), là một thứ ánh sáng có độ dài sóng lớn hơn tất cả trong số phóng xạ truyền đi từ mặt trời. Giống như nhà kiến (green house), lớp chu quyển không cho loại ánh sáng

có độ dài sóng như tia hồng ngoại xuyên qua. Một lượng nhỏ hơi nước thân khí có trong lớp hấp thụ tia hồng ngoại chính tia này làm cho đất nóng lên. Đây là đặc tính của chu quyển được coi là một trong lý do để cắt nghĩa tại sao lớp không khí gần mặt đất lại ấm áp hơn lớp trên cao.

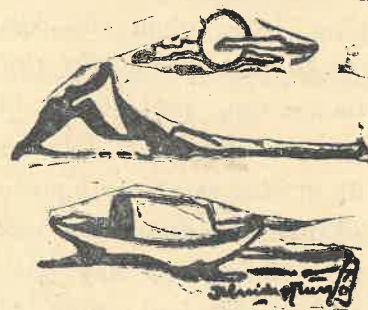
Một lý do khác là tầng đối lưu nóng lớp dưới của chu quyển, mức độ hơi nước này gia tăng mạnh mẽ gần xích đạo, vì nơi đây lớp khí quyển này nóng nhất. Khi không khí gần xích đạo, nó chảy về 2 cực và được thay thế bằng khí lạnh chạy vòng quanh địa cầu theo chiều ngược với các vĩ độ. «Mây hơi nước» của vùng xích đạo là nguyên nhân chính

các cuồng phong một cách phức tạp, chúng làm cho các nhà khí tượng điên cuồng trong việc tiên đoán và hiểu thời tiết. Gió trên hành tinh khác có lẽ cũng do ảnh hưởng của sự nóng gây ra.

Đỉnh của chu quyển có tên là tropopause và bên trên lớp này là một vùng tương đối yên tĩnh có tên là mesosphere (tĩnh quyển trung quyển). Các luồng khí lưu (convection) ít khi mang đến vì bên dưới tầng này, nó chứa hơi nóng và hơi nước. Hình phân cấu tạo của tầng, nó chảy về 2 cực trung quyển gồm một số khí nhưng lại là khí nặng nhất, đó là khí ozone (O₃) được cấu tạo từ với các vĩ độ. «Mây hơi nước» của vùng xích đạo tia cực-tím. Ozone giống như plutonium (Pu) độc hại khủng nhưng cũng

may là nó nằm ở trung quyển, độc nhưng lại rất có ích cho đời sống vạn vật trên địa cầu. Ozone có thể vi như các viên tương thiện chiến đấu bản lĩnh trấn giặc ả địa cầu để ngăn chặn và tiêu diệt đoàn quân xâm lăng là vô số tia cực-tím. Tính phóng xạ của tia cực-tím có thể hủy diệt tất cả cấu tạo và cơ chế của sinh vật hữu cơ một cách nhanh chóng, nếu không được bảo vệ thì các acid nucleic được coi là cơ chế di truyền mầm sống trong các tế bào động vật đều bị hủy hoại.

Chỉ có màng lưới mỏng

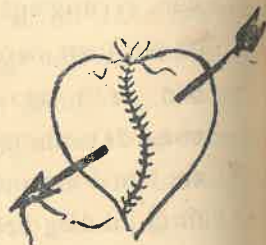


Ozone bao quanh vùng khí quyển. Tổng số chất này tương đương với bề dày độ 1/100 inch áp suất trên mặt, không có lớp này tất cả đời sống trên mặt đất đều bị phơi nắng hoặc chết. Nếu các hành tinh khác mà thiếu Ozone hoặc bình phong của khí quyển tương tự, bất kỳ được sống nào đã phát triển trên các hành tinh đều phải tìm cách này hoặc cách khác để bảo vệ đời sống và chống lại các tia sáng vô cùng nguy hiểm chứa trong ánh thái dương.

Bên trên lớp Ozone là các tầng khác nhau của khí quyển, chúng cũng hấp thụ tia cực tím, một số tia bị ion-hóa chứa các điện tử do bị văng ra từ các nguyên tử dưới tác dụng của mặt trời. Những lớp này phản chiếu vài loại sóng vô

tuyến, dẫn chúng đi vòng quanh trái đất. Do đó lớp này giúp ích rất nhiều cho ngành viễn-thông trong việc liên lạc xa.

Và lớp trên cùng tất cả của khí quyển gọi là ngoại quyển (exosphere) dày độ 300 dặm anh. Không nơi đây quá loãng nên không có chuyện các nguyên tử đụng nhau hàng triệu lần mỗi giây tại mặt đất. Thậm chí chúng có quỹ đạo như đường parabol một số có quỹ đạo chung quanh trái đất và những vệ tinh thật sự, chỉ sự va chạm đã đem về ch



PHỒ-THÔNG -

các nguyên tử một sức đẩy kinh khủng để hoàn thành việc phóng thích tốc độ. Chúng bay ra khỏi vùng ngoại quyển đi vào không gian và không bao giờ trở lại. Các nguyên tử được giải thoát ra khỏi vùng ngoại quyển là các nguyên tử hydrogen, chúng chịu phân tích từ các phân tử nước dưới tác dụng của tia cực tím. Số lượng được phóng thích cũng không bao nhiêu, mỗi giây trái đất tiễn đưa khoảng 1 cân anh hydrogen về bên kia thế giới, so với thời gian địa chất.

Lớp ngoại quyển hao hụt dần, vì càng ngày các nguyên tử lần lượt cuốn gói ra đi. Bên trên ngoại quyển là vòng đai phóng xạ van allen, các dòng suối xoáy tròn ốc chứa đầy dương tử (pro-

ton) và điện tử (electron) do mặt trời phát ra đều bị từ trường của quả đất sanh cầm. Chúng được các vệ tinh không quân Mỹ khám phá, và được coi là rất nguy hiểm cho các chuyến bay thám hiểm không gian của các phi thuyền có người lái tại một cao độ nào đó. Những vòng đai này và từ trường quả đất có bề dày khoảng 40.000 dặm cách quả đất, nơi đó các điện tích do mặt trời phát ra đè nặng lên từ trường yếu ớt của trái đất. Vùng này có tên là magnetopause, biên giới cuối cùng giữa địa cầu và không gian hư vô của liên hành tinh mà chúng ta chưa ai biết đến.

Huế, Giảng Sinh 1970.

LÊ-VĂN-LỊCH



Mưa mùa hạ 1

Thương về Nguyễn-t.-Lan Giao

Bơ vơ con nắng nhỏ
Tóc len ánh mặt trời
Từ hồn em Đông-Á
Mắt no cùng biển khơi
Kiếp nai về nguyên thủy
Mắt em màu đại dương
Rừng hoang anh từ bỏ

Lạc đường anh về trường
Tóc em loài rong biển
Lạc loài trong gió khơi
Từ nai hoang trở giấc
Anh đánh đập mặt trời
Thôi em đừng hong tóc
Trên phiến đá buồn phiền
Từ sơ khai dị thể
Anh tìm được căn nguyên

PHẠM TRƯỜNG ĐỊNH

Phan thiết



Bà con họ hàng

★ NGUYỄN KHẮC THIỆU

HÀNG-THAO con.

Bạn của bố, bác Th., vừa mất tích trong chuyến máy bay vào Saigon để mang lon Chuẩn-Tướng : bố không buồn vì mất một người bạn có cấp bậc cao, mà bố rất làm tiếc vì không còn được một người bạn mà nhân cách có nhiều điểm rất đáng khâm phục.

Dố hay kể cho bạn bè nghe có một dịp bố cùng ăn tiệc với nhiều người có địa vị,

thập nhất là chức Phó Tỉnh Trưởng, tại Cà lạt bộ Huế. Ngồi trong bàn tiệc, có nhiều ông mang ngôi sao trên vai áo, phía ngoài sân có quân cảnh đứng gác. Vừa ngồi vào bàn, thì một người bõ lớn tuổi, tóc đã bạc, dáng thấp nhỏ, đem đến một cái khay trên có một chồng khăn mặt trắng tinh đã nhúng nước để cho quan khách lau tay mặt trắng trước khi ăn. Đúng khi ông già này bưng khay đến say lưng Đại Tá Th., thì ông Th. quay lui, ông vội vã đứng dậy chào

ông già : « Thưa cậu, thế cậu vào làm đây hồi nào ? » Vừa chào hỏi, nét mặt ông Th. lộ ra hân hoan mừng rỡ. Không đợi cho người cậu già kịp trả lời, ông Th. quay qua giới thiệu với người hai bên :

— « Cậu già này là cậu ruột của tôi, em mẹ tôi đó. Trước đây khi ba tôi hoại nạn, cậu đã nuôi tôi ăn học mấy năm.

Hoàng-Thao, con thấy chưa ? Đang giữa một số đông bạn bè sang trọng quyền quý, mà bác Th. vẫn hãnh diện chào mừng, giới thiệu một người bà con nghèo hèn đang làm bồi bàn, thì con đủ thấy nhân cách của bác Th., uhm thế nào rồi. Tận mắt chứng kiến nỗi vui mừng hồn nhiên, hoàn toàn không lộ một chút giả tạo

hay bối rối, bố phục bác Th. quá chừng. Nhiều người, rất nhiều người, hễ trong tay có tí bạc, có chút địa vị trong xã hội, là coi như đã cách biệt với bà con, không dám nhìn nhận là con nghèo khó của mình, cũng không tưởng nhớ dĩ vãng tưng nhiều của mình nữa. Bố ít khi nói ra, nhưng trong thâm tâm, bố không thích giao du với những hạng người này.

Luân lý cũ có nhắc đi nhắc lại rằng cái áng quý nơi con người, là nhân cách của họ, không phải nơi tấm áo. Luân lý cũ rích thế nhưng lại vẫn đúng Hoàng-Thao ạ. Làm người ai không muốn giàu có. Nhưng hoàn cảnh xã hội không cho phép mình làm ra tiền đó mà thôi. Bố muốn nhắc nhớ đến một người bà con, mà thuở sinh ở g Nội luôa luôn

khen ngợi, kính nể. Đó là Ông Song. Bố gọi là chú, con gọi là ông chú. Ông Nội kể rằng ngày xưa ông Song nghèo khổ lắm. Cha mẹ mất sớm, để lại 5 anh em trai nhỏ dại. Bà con giàu lại không có, nên gặp lúc cha mẹ cùng mất một lần, không lấy đâu ra tiền để chôn cất. Ruộng vườn chẳng có một tấc, cuối cùng cả 5 anh em trai còn nhỏ dại phải đi giúp việc cho người trong làng. Mà trong làng cũng không ai giàu có để đủ tiền nuôi người ở trong nhà. Nhưng vì lòng nhân đạo, mỗi gia đình lãnh nuôi lấy một đứa, để lấy tiền công giúp nhau lại mua đủ hai cái quan tài. Ông Song mới 12 tuổi, cũng phải đi ở giúp việc, và phải giúp việc trong 6 năm trời mới đủ tiền. Tiếng là 6 năm nhưng phải 7 năm. Bởi vì

chủ nhà phải nuôi 6 tháng đầu không trả tiền công để tập việc và để thử sức. Sau khi tập và thử việc trong nửa năm, chủ nhà mới bắt đầu làm giấy và trả tiền công. Tiền công 6 năm là một đồng bạc. Sáu năm giúp việc chôn trâu cho một gia đình làm ruộng, một thứ tá điền, cũng không giàu có gì. Ông Song phải làm việc vất vả đầu tắt mặt tối suốt ngày. Ông thường kể vợ bố: « suốt trong 6 năm trời, chưa



PHỞ-THÔNG — 261

bao giờ ăn được một bữa cơm no. Bởi vì có cơm đầu mà ăn. Hàng ngày ăn khoai sắn hai bữa cho no bụng để ra đồng làm việc. Tối đến mới có một bữa cơm lưng bụng. Trong một năm gặp lúc mùa gặt, nhà nào thuê mình giát trâu đập lúa. Ông Song mới có một bữa cơm không trộn khoai sắn, và bữa cơm đó mới no bụng, no bụng nhưng miệng cũng còn thèm, có thể ăn nữa nếu trên mâm còn cơm. Công việc thì khỏi nói. Đến độ buổi tối mới ngủ được một giấc thì chủ nhà đã đánh thức dậy để đem trâu đi ăn cỏ. Dắt ra đường cái cho trâu ăn, thì gặp lúc người trong làng đi coi hát bội trở về, những người này bảo: « Trời đã khuya, sao thằng này không đem trâu về nhà ». Họ đâu biết rằng họ chưa

ngủ, chưa xài hết một ngày tiền họ thì ông Song đã ngủ dậy và đang làm việc cho ngày hôm sau. Ông Song còn kể thêm tuy ở giúp việc 6 năm tiền công có một đồng, nhưng trong giấy lại viết là ba đồng. Ông Song giải thích cho bố rằng viết số tiền trội lên như vậy, phòng sau này khi bà con ông Song có người làm ra tiền muốn chuộc về, thì phải trả lui đúng số tiền ghi trên giấy. Ở giúp việc đúng sáu năm như đã ghi trên giấy, chủ nhà ăn chưa chịu cho về, và bắt phải giúp việc thêm sáu tháng nữa để họ kiếm người khác thay thế đã. Như vậy làm công 6 năm chỉ lãnh có 1 đ, không được ăn no, và phải làm trội thành 7 năm. Bảy năm thiếu thốn vất vả..

Hoàng-Thao, bố không nói đến đã tâm bóc lột sức lao động của hạng giàu có trong làng, mà bố muốn nói với cô những gian lao khổ sở của chú bác họ hàng trong họ là những người đáng kính và rất đáng thương. Khi ông Song đi lính, gặp bác Anh chỉ huy. Bác muốn năng đỡ nề mời chú vào phòng mà nói.

« Chú làm tập dịch vất vả lắm, cháu không muốn. Thôi để cháu đòi chú vào coi việc văn thư cho khỏe ».

Ông Song xoa tay tía lịa và nói : « Thôi thôi, Đại Úy (chú cứ gọi bác Anh bằng cấp bậc) cứ để tôi tập dịch như cũ. Ở nhà tôi cày ruộng cuốc đất nặng nhọc gấp trăm ngàn lần việc nhỏ cỏ hốt rác ở đây. Đại úy đừng nâng đỡ

tôi, mang tiếng với anh em, không được đâu... ».

Từ đó bác Anh thêm kính nể ông Song Nhân cách của những người nghèo khổ như thế đó. Bố lớn lên trong không khí họ hàng bà con lạnh nước. Bố thấy rõ những người này quả là những người đã xây dựng nên quốc gia xã hội này! Họ làm việc cần cù, thậm chí thâm độc không bao giờ chịu nghỉ ngơi. Bà Nội bảo họ là « tham công việc quá ». Bố có lần hỏi : « sao chú chưa nghỉ cho khỏe ? » và được trả lời :



— Nghĩ sao được anh
Ngày trước tôi làm việc
nhẹ nhọc hơn nhiều, mà
tôi làm việc cho người ta.
Ngày nay tôi làm việc là làm
cho tôi. Vả lại hãy con cái
cò đại, mà công việc vườn
trước đồng áng sẵn có trước
mặt, làm sao mà nghỉ ngơi
được ; nhớ tới công việc là
năm không xuống rồi... »

Ông Song đã đem sức lao
động của mình, đún đem
mồ hôi nước mắt ra, để đổi
lấy miếng cơm manh áo cho
vợ, cho con. Ông không giàu
được là vì hoàn cảnh xã hội
còn có quá nhiều bất công.
Bà con họ hàng nhà mình
toàn là những người như
ông Song cả, Bố may mắn
có đi học được ăm ba chữ,
công việc làm ăn có phần
nhẹ nhàng hơn, và đôi lúc

về một mặt nào đó, bố được
thiên hạ trọng nể ngoài mặt.
Nhưng không vì thế mà bố
dám c i thường bà con họ
hàng mình. Bác Đại Tá Th..
vẫn không bao giờ quên
được ông cậu làm b i, bác
Anh vẫn không dám quên
được một ông chú bi h nhĩ
đang thuộc quyền chỉ huy
của mình. Ngày trước, ông
chú làm Tỉnh trưởng, mỗi
lần nhà có kỵ, ông phải pha
nước cho các chú các bác,
và phải ngồi mâm d ời
không dám ngồi mâm trên
vì lễ giáo chỉ dành mâm
trên cho các vị Tộc



Tộc-trưởng, nhánh-trưởng, dẫu ngoài xã-hội, những bậc tộc-trưởng chỉ là những nhân-viên dưới quyền chỉ huy của ông Tỉnh-Trưởng..

Phải như vậy mới được Hoàng-Thao con ạ. Sau này nếu con lớn lên may mắn được giữ một địa vị nào đó trong xã-hội, thì đừng bao giờ quên những chú, những bác quanh năm suốt tháng làm bạn với cái cây, với con trâu. Những người này đã ít nhiều đóng góp công lao nuôi dạy bố, các bác các chú của con. Những người này đã giữ làng, giữ xóm, lớn rộng hơn, những người này đã xây dựng quốc gia xứ sở. Đừng có thấy bà con rách rưới mà ngoảnh mặt làm ngơ. Con phải noi theo bác Th.. phải tay bắt mắt mừng với

người cậu làm bồi ngay giữa đám bạn quyền quí của mình. Có gì xấu hổ đâu con. Xấu hổ chẳng là những người đã không được nếp nhà, làm điều xấu xa, làm cho gia đình họ hàng chịu tiếng lây. Chính những hạng người này mới không nên ngẩng mặt nhìn nhận bà con quen biết. Còn một khi con đã làm ăn ngay thẳng thì con cứ hãnh diện chào mừng tất cả mọi người. Nếu vong linh ông Nội biết được điều đó, ông Nội chắc cũng vui lắm.

NGUYỄN - KHẮC - THIỀU

Huế



Khoa học kỹ thuật phục vụ châm cứu trị liệu

●●● B.S. BÙI-XUÂN-NHIẾP

THẾ kỷ 20 cung cấp cho học gia và Sinh viên rất nhiều phương tiện để nghiên cứu hay học-hỏi khoa châm cứu.

1) - Ấn loát tân thời

Từ khoản 1925 đến nay, Sách Châm-cứu được xuất bản rất nhiều tại các Đô Thị Á đông. Sách chữ Hán rất phong phú tại Tokyo, Thượng hải, Hong-Kong, Siugapour. Sách chữ Pháp xuất hiện ở Paris, Lyon, Marseille; chữ Đức tại Boum, Vienne. Hội Hán-y-châm-cứu đã khai sanh khá đông. Nhất là ở các thành phố lớn Nhật Bản. Đồng thời với hội Châm cứu người thấy những tam-guyệt-san được xuất bản đề liên

lạc hội viên trên lãnh vực học hỏi và nghiên cứu. Có những đại hội châm cứu quốc-gia, hay là quốc tế, mỗi năm họp một hay là ba năm một kỳ và sau mỗi lần họp mặt người ta xuất bản một Châm-cứu thư để lưu niệm. Sách in bằng Pháp văn, bằng Hán văn có mục loát yếu bằng Anh-văn.

Thời xưa người ta học Châm cứu trong một số cách như Châm-cứu đại thành y, học nhập môn vận vận, một số sách xưa truyền lại. Đời nay, sách châm cứu ra đời thật nhiều, đủ hạng đủ cỡ, đủ chữ, sách thực hành có, sách giáo khoa có, sách sách đại diện có. Ấn loát mỹ-quang, trình bày dễ đọc.

2) Hội họa và Điều- khắc

Không thể nào học Châm-cứu được nếu không có các hình vẽ kèm theo bài giải. Các sách xưa lưu truyền hình vẽ như thân quá-tệ, sa xa sự thật. Các sách nay, nhờ hình vẽ rõ ràng châu-đảo, nên sự học hỏi có nhiều phần tiện-nghi cho sinh-viên. Chúng ta nhận thấy ở trong sự tiến bộ phổ-biến của khoa Tây-y-giải-phẫu. Một lợi-ích của sự tổng-hợp đông-tây-y. Tại các Thư-Quán ở Hồng-Kông người ta có thể tìm mua các đồ-hình khá đúng đủ cỡ, và mỗi năm, người ta đưa nhau, xuất bản những đồ-hình «nhặt nhặt tân» để xem, để học.

3) Đồng nhưn

Thế kỷ thứ 12, ở Trung-quốc, có đúc tượng đồng-gọi là đồng nhưn, dùng vào sự giảng-huấn châm-cứu-khoa. Nói tượng ấy có đủ các Mạch, kinh, và huyết.

Ngày nay, người ta không xài đồng-nhưn nữa trong các lớp dạy Châm-cứu ; người ta thay thế đồng-nhưn bởi plastic nhưn, hay là ca-su nhưn. Qui-nhưn ấy các nhà điêu-khắc chiếu cố cho nên đúng với «nốt» hình người.

Ở Pháp-quốc, có một bác sĩ chế một hình nhưn bằng chất nhựa trong như thủy-tinh. Trong nhưn thân ấy có 2 hệ thống Mạch-Kinh, một âm và 1 dương, một sắc đỏ và một sắc xanh. Thí dụ khi bạn muốn xem rõ đường vận-khí của «Túc-dương minh vị kinh» thì bạn cứ bấm nút kinh ấy xuất hiện một đường đỏ chạy từ đầu xuống đến chân.



Ở Đức-Quốc, có một bác sĩ chế một hình bằng chất nhựa (trong trắng). Trên hình ấy có tất cả bộ châm-cứu, nếu bạn muốn biết huyết nào, ở địa điểm nào, bạn cứ việc bấm nút huyết ấy xuất hiện ngay, chẳng khác gì đèn xanh đèn đỏ ở các ngã tư đại lộ. Nói tóm lại chỉ có «ca-su nhưn» rẻ tiền, nhẹ nhàng, dễ xài; bạn có thể biên thơ hỏi hội «Châm-cứu hán y» ở Hương Cảng; năm 1969, mỗi cốt giá trên dưới 2000đ v.n.

4) Điện học và Điện- từ học

Hai khoa này phục vụ đặc lực cho môn Châm-cứu. Đầu thế kỷ 20 h.s, morita ở nhật bản đã chế ra «máy bắt mạch theo Hán y, và máy cứu. Theo Soul-jé de Morant, máy bắt mạch mraita chưa được mỹ mãn và nó kèn càng nặng nề to lớn, chưa hội đủ điều kiện phổ-biến. Sự đó rất dễ hiểu vì đầu thế

kỹ đương kim điện học và điện từ học chưa tiến triển. Còn mang cứu morita, thì đơn giản hơn : iá ngải cứu tán thành bột nhỏ mịn, bột nhỏ mịn. bột ấy rang điện thật nóng, rồi được phun lên các huyết, phun bằng máy điện. Cũng theo Soulié de Morant, những bụi ngải cứu rất tế vi kích thích kinh lạc khi người ta bắn nó vào các huyết.

Mãi đến 1950, trong một cuộc họp hiệp Quốc tế châm-cứu tại Paris, b.s. de la Fuye có trình hội cho đồng bộ máy điện châm-cứu của ông ấy và kỹ-sư walthor



hai người đồng phát minh. Giữa Đại hội kỹ sư walthers thuyết minh rằng đã tốn gần ba năm mới hoàn tất máy ấy. Mất nhiều thì giờ để thử nói chnột, nói thỏ, nói khí, rồi mới giám áp dụng nói người. Nội dung máy này gồm có 1 resonateur một transpho, một bộ phận điện liên tục và một bộ phận điện không liên tục. Nó chạy điện 110 hay là 220 vols Với 10 ampères. Khi dùng có thể cho lên cao hạ thấp tùy trường hợp. Lê tất nhiên tất cả sự an lành đã nghiên cứu và thực hành rất kỹ. Nếu không có sự bảo đảm an lành ấy thì bộ máy không được chuẩn y.

Tiếp theo máy châm cứu của de la Fuye-Walter, một nhóm bác-sĩ và Kỹ-Sư khác phát-minh một máy cân-lường khí-độ của nhơn thân (Balance électronique) do giáo-sư R.Brunet và kỹ sư z.Grenier phát minh. Cách đo-lường như thế này: Cân cứ nơi tất cả huyết vinh ở đầu các

ngón tay, các ngón chân. Lần lược, người ta nối tiếp huyết «Vinh» vào bộ máy, cho điện tử chạy. Xem mặt đồng-hồ của máy, một cây kim chỉ cho hay khí độ của khí-Âm, khí Dương của Tạng hay của Phủ. Nếu khí độ bình quân thì tốt; nếu thiếu thì bỏ vào, nếu dư thì tả qua chỗ khác.

Tiếp theo, người ta có chế một máy «điễm huyết» gọi là Diagnostron. Nhứt cứ lượng tiện, máy này còn có tư cách bảo hiệu sự hữu đư hay sự bất tíc của khí hóa nữa.

5 Siêu âm thanh học



PHỒ-THÔNG — 261

Chưa hết, về địa hạt châm cứu, người ta còn dùng khoa «siêu âm thanh học» mà chế ra máy đo lường khí hóa. Phương pháp này bác sĩ Chamffraut đã sáng tác. Ông dùng máy Piézo-graphe của ông chế ra để bắt mạch và cũng để đo lường các luồng sanh-khí ở nhơn thân. Bác sĩ Chamffraut là một trong những ân nhơn của giới tây y học châm cứu. Ông đã phiên dịch bộ hán y toàn thư với sự hợp tác của một y sĩ hán y người Trung quốc. Bộ ấy đã xuất bản bằng chữ Pháp, gồm có năm quyển mỗi quyển dày độ 300 trang. Quyển châm cứu toàn thư ra năm 1954.

Môn đệ của Chamffraut khai thác siêu âm để chẩn mạch và để trị liệu. Lĩnh tụ môn này có đệ trình một thông án rất tỉ-mỹ về phép cân lường khí hóa. Đến nay hình như ít người hưởng ứng phương pháp ấy, chúng tôi nói hình như vì đã hơn một năm mất liên lạc với Paris về các kỳ đại hội châm cứu.

Kết luận Tương lai chơn chữa Hy vọng

Khoa học kỹ thuật đã giúp cho con người dặm chân ngnyet cầu. Một ngày gần đây, khi mà các tây y đặc pháp Hán y một cách hoàn toàn, ngày ấy họ sẽ chế một máy chẩn đoán liên hệ với một máy ra toa thuốc. Toa thuốc ấy có xoay nhiều lỗ, chỉ có việc đẩy toa ấy vào một phòng chữa thuốc, tức khắc một phương thuốc (cao, hoàn, tán) sẽ xuất hiện đưa vào miệng bệnh nhơn. Khi ấy nếu có sự sai lầm thì xử y-sĩ điện-tử chịu trách nhiệm.



Mấy nhà ái quốc ở Quảng - Ngãi

(Các ông. Đoàn Khâm,
Nguyễn - bá - Loan và
Nguyễn-đình-Quảng)

★ PHẠM-VĂN-SƠN

CŨNG trong giai - đoạn lịch sử năm 1907 Trung-Kỳ đang sôi sục vì những cuộc nổi dậy của nhân dân đối với chế độ sưu thuế của thực dân Pháp sau những đợt tuyên truyền của các nhà cách mạng Tây - Hồ, Thái Xuy-n Nguyễn-Hiệu v.v.. Tri-phủ Tư-nghĩa (Quảng Ngãi) là Nguyễn - đình-Xương cho gọi ông Đoàn-

Khâm người làng Vạn-An (Quảng-Ngãi) và ông Võ-Bình người làng An - Hội đến hỏi. Hai ông n y, theo báo cáo của bọn mật thám cũng dự hàng lãnh tụ của quần chúng bấy giờ.

Nguyễn-đình-Xương nói:

— Các anh đã biết cử Cần đấy chứ? Cử Cần thông

PHỒ-THÔNG — 261

minh. học giới chúng không thức thời nên bị tù tội thật là cực khổ. Tôi nghe các anh cũng xui dân làm loạn, dạy dân ngu làm việc quái dị phi thường, các anh trông người Pháp chịu để các anh hành động như vậy mãi sao? Đoàn Khâm bình tỉnh trả lời:

— Theo ý chúng tôi cử Cần chàng có tội lỗi gì hết hay là ông ta có cái tội thông minh, không chạy

theo giặc, còn bây giờ cường quyền đang cực thịnh ai mà chẳng biết, họ làm gì chẳng được tôi không đồng ý với quan Phủ là dân ngu, không biết gì. Quan Phủ có học sao quên rằng không sử đã nói « phu phụ chi ngu, khả dĩ dự tri yêu » như vậy người ngu cũng biết việc lắm chứ! Còn bảo

« quái dị, phi thường » thì chỉ có «xương» chớ «xương» heo bỏ ngoài bờ hào lâu ngày hóa yêu hóa quỷ mới gọi là quái dị (Xương có ý chỉ vào viên Tri phủ) ngoài ra hớt tóc ngắn, bận áo ngắn cũng có gì đáng gọi là quái dị, phi thường.

Viên Tri phủ thấy khó chống lại với lý luận của ông Đoàn khâm tái mặt lại và nín thính.



Ngày hôm sau nhân dân dân làng Vạn An và An Hội, mỗi làng vài chục người rủ nhau đi chợ sát công phủ mang theo dao kéo đến tận ngõ phủ cắt tóc cho nhau viện tri phủ không dám làm gì tuy trong bụng bực tức vô cùng...

Tháng 10 năm ấy, Công sứ Daudet mời ông Nguyễn-bá Loan là một văn thân hữu danh và có tiếng ái quốc đến văn phòng. Y tỏ ra rất cung kính ông Loan và mời ông giữ một chức hội viên vệ sinh trong tỉnh.

Daudet bàn ;

— Nhân dân tỉnh ta nhiều bệnh hoạn quá, lại vì nghèo khổ càng thiếu sức khỏe dễ sinh ốm đau. Mỗi khi gặp mưa nắng thất thường là liệt giường liệt chiếu, nay

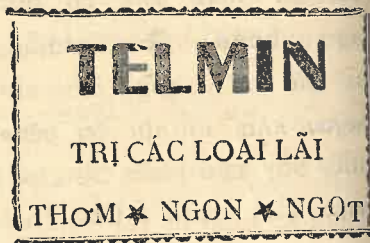
tôi muốn bàn với ông tìm cách ngừa bệnh và chữa bệnh cho họ, ông nghĩ sao ?

Nguyễn bá Loan nói liền :

— Quan Sứ nói phải lắm, người Việt Nam chúng tôi vì nghèo đói quá mà thiếu sức khỏe, khi thiếu sức khỏe thì dễ bị trái gió đở trời, dễ đau dễ chết, nhưng phòng bệnh hay chữa bệnh có hiệu lực là ở nơi Quan Sứ.

Daudet tròn mắt, ngạc nhiên hỏi !

— Tôi phải làm gì để giúp họ bây giờ ?



Ông Loan đáp :

— Theo tôi, dân Việt Nam chúng tôi chỉ cần quan Sứ giúp cho một phương thuốc này là bách bệnh sẽ tiêu trừ ; trừng trị bọn quan tham ô và bọn kỳ lý bất lương. Bề khác Nhà nước Đại Pháp bớt sưu thuế cho dân, dân bớt khổ bớt bệnh ngay tức khắc.

Công sứ Daudet vờ hoan hỉ, ôm lấy ông Nguyễn-bá Loan mà hôn rồi nói :

— Ông có những ý kiến rất đặc biệt, tôi xin hết lòng hoan nghênh và cảm ơn ông. Phương thuốc ông mách cho tôi tin sẽ mang lại nhiều kết quả, vậy tôi xin ghi lời của ông và thi hành lời của ông chỉ bảo. » Nhưng tôi khi các cuộc biểu tình xin bãi thuế, bớt sưu bùng ra tại Trung kỳ nhất là tại Quảng

Nam và Quảng Ngãi, ông Nguyễn bá Loan bị nó bắt và đem đi giết trước hết.

Cũng vào dịp này an ninh, trật tự của miền Trung bị đe dọa rất nhiều. Án sát Quảng Ngãi và Tôn thất Ung Định đòi ông Nguyễn đình Quảng tới công đường Ung định nói :

— Hiện nay tỉnh ta đang bị rối loạn. Và điều này do các anh dạy dân làm. Các anh là người có học, đã làm gì, phải làm cho đúng, có vậy Tây mới chịu, mới nể, mình làm sai không những bị khinh mà còn bị trừng trị, anh thấy không ?

Các anh nghĩ mà coi, có thứ lý-thuyết nào mà chống cả q-ỹ thần, tiên, phật, chống cả vua quan thế thì

vứt hết tôn ti trật tự, luân lý, đạo đức xuống sông xuống biển hết à ! Theo tôi đạo lý Khổng, Mạnh là một thứ giáo dục tốt hơn cả, đừng có bỏ mà hư hết mọi việc. Ta có giữ được tôn ti, trật tự, Tây mới kính nể ta, mà xa cũng sẽ dễ dàng cộng tác với họ.

Ông Nguyễn-đình-Quảng cười nhạt và lắc đầu nói :

— Quan lớn dạy sai rồi ! Người pháp từ Âu-châu sang cướp nước ta, bóc lột dân ta thì làm thế nào cho họ nể ta được. Có thể nào dung hòa được quyền lợi của kẻ đi ăn cướp với người bị ăn cướp. Mà tin tưởng ở lòng tốt của họ, tôi tưởng đó là một sự khờ dại vô cùng, có khác chi đem trứng gửi «ác» (con quạ).

Còn nói về thánh thần, quan lớn hẳn nhớ Đức.

Khổng ~~đ~~ dạy : «*Quý thần kính như viễn chi*» (1) thì làm gì có việc thờ cúng quý thần! Còn vua thì cũng tùy thứ vua mà thờ, mà bô. Mạnh tử nói : «*Vấn sát nhất phu Tru, vị văn thí kỳ quân*».

Vậy thì những ông vua cường bạo, vô nhân cách thầy Mạnh có coi ra gì đâu ! Mà dân chúng cũn xem như vậy. Và thế là phải. Trái lại có nhưng ông vua không tội lỗi bị họ xúm nhau vào vu cáo rồi phết truất và lưu đày Quan nghĩ làm sao ? (ý nói vua Thành Thái bị đày đi Phi châu).

Áu Sát Ung Định ngồi yên mà nghe, không thể cãi được trước lý luận đanh thép của ông Nguyễn đình Quảng, rồi lảng sang chuyện khác.

PHẠM VĂN SƠN

1) Kính quý thần thì ở xa mà kính.

2) Tôi nghe người ta giết một tên thất phu là Tru chớ không nghe thấy giết vua bao giờ.



Thư cho em

★ THƯƠNG HOÀI ANH
(Đà Nẵng)

*Thư anh viết từ Miền Trung Đau khổ
Lụt lội đầy đường mưa gió triền miên
Kể làm sao cho hết nỗi ưu phiền
Bao thảm cảnh khi dân mình đói rách*

Lâm hỏi em kể từ ngày xa cách
Năm sáu năm rồi biếng nhác chẳng biên thơ
Thế nhưng lòng anh vẫn đợi vẫn chờ
Ngày tái ngộ anh em mình tâm sự

— Ngày xưa

Những bậc anh hùng đã làm nên lịch sử

Ngày nay

Những chàng trai ra đi thề giết giặc giữ quê
hương

Hai thế hệ khác nhau nhưng cùng một con
đường



Là cứu nước giữ tình thương dân tộc

Ngodi ni

Anh vẫn thường hãnh diện có người em
không quên nguồn gốc

Trong đó

Em đừng bao giờ đổi thay vì cơn gió lốc của
văn minh

Dù Bắc hay Nam cũng Việt nam mình

Cũng giống da vàng đầu xanh máu đỏ

Hai mươi mấy năm rồi giết nhau giòng giống
đó

Hận thù kia giờ xóa bỏ nên chưa?

Tâm sự ngàn thu

Viết mấy cho vừa

Đà Nẵng đông 70

*

Kẻ nổi dậy

* LỮ-THỊ-CÔ-ĐỜ

TRỜI nắng và cao. Dãy cỏ còn trót sương lấp lánh Bờ đất nằm im sừng sững những cọc sắt mắc dài dây kẽm gai lên rỉ màu hung dưng làm phòng tuyến. Đất bùn sinh lầy lội dẫu giày, có động những vụng nước màu phù sa. Bóng mát in hình mái nhà tôn đồ lấp, liếm dài bờ đất ngoằn ngoèo lồi lõm. Cao hơn đầu người dài hơn hai cây số bờ đất chạy dọc theo con đường trải đá cũng tro trét bùn sinh, tua tua vòng dây gai Consertina, căn cứ nằm thu gọn khấp nép giữa con lộ và

con sông lờ đờ. Những ngày phục vụ ở đây như đời sống một viên công chức làm tội chán nản, lười biếng nhất là sau cái chết của Đóa. Đóa đã chết. Như một trả lời dứt khoát với những người còn lại sau tiếng nổ đầu tiên để không còn phân vân chọn lựa. Nếu còn lại những chỉ là nổi sừng sờ. Khốn nạn cho mây và may mắn cho mây. Đóa ơi ! Những kẻ còn sống dằng eo với chiến cuộc này chỉ nhớ mây bằng tiếng thở dài. Tao còn sống là để sửa soạn chết và mây chết là để sửa soạn chìm vào

quên lãng của tao, của con người, của bom đạn phế thải mây về khoảng đất tro li, giun dế, tháng năm không còn, tri giác buồn phiền. Nếu còn lại chỉ là những nỗi tiếc không cùng của tao về mây, về một thằng Đóa thân thể gãy gò, nhỏ nhắn vất vả từng đêm lang thang đốt đèn tuối tác bằng những tiếng thở hờn mê bên cạnh da thịt đàn bà, những cuộc rã rời cùng cực mê mồi bên hăng hà nghiệt ngập, bên, hăng hà hoang phí vô bờ. Nếu còn lại chỉ là những thương nhớ muộn màng của gia đình mây.. Thật muộn màng ! về đưa con trai hư hỏng sẵn sàng thu xếp quần áo ra đi sau một vài mảnh mớ của người cha, hay vài trách móc nhẹ

nhàng của người mẹ. Của người : yêu mây, về thẳng đàn ông lạnh lùng bằng giá tổ tình bằng mười đầu ngón tay vàng khét lẹt, bằng vàng môi xám xịt, bằng thân thể khô cằn, rủ riệt. Bây giờ, gia đình, người yêu mây đã cịu hiểu cho mây rồi Đóa ơi ! Hãy khép kín đôi mắt hận thù ngủ yên đời cát bụi mây, Đóa ơi !

Tôi đứng đây, phải những mảng bụi sau đũng quần, bước chậm trên đường đất. Con đường làm lủi xa theo



những bước chân cơ hồ kh ng nhắc nổi. Chiếc GM C vut qua bước bìn bản tóa. Tôi nhón nhác đứng lại bên đường, trông chừng vira suýt bị những bánh xe lăn qua, cang bẹp thân người. Con đường đột nhiên chói lóa, Hàng cây trụng cá hiu hắt lao xao bóng mát, Như con đường thuở ngọc ngà xuôi anh đến gặp em. Tiếng hát thiên nga một ch. ều đại khờ thơm mùi hoa cau vương bông tóc rối. Đưa em về căn gác. Thờ sơ. Gió mùa hạ muộn Rồi sau đó, anh nào còn biết gì ngoài khao khát cường nộ con người hối thúc bàn tay anh một lần phạm tội, một đời không thể phai nhòa đán nhưc. Tại sao em không vùng vẫy mãnh liệt ? Tại sao em chỉ

mó đầu khoe nhỏ ? Miên thánh thần huyền hoặc ngày mắt em vô chủ đã đông băng. Đồ vỡ, chảy nhòa như dòng nước mắt lơ loang. Anh đánh mất con tim từ đó. Bởi thân xác xa lạ của em là hơi thở của anh. Bởi trinh bạch ray rức của me là niềm quyến rũ anh thoi thóp cõi đời. Em trở về nguyên khai thô tục con người. Em miên viển ngoài tầm tay anh nắm níu, dù đã bao lần nắm trong đôi tay rắn độc của anh. Đêm trần gian lao đầu ra ngà sau ngày thiên đưong tàn rữa cung son. Anh tội lỗi xa em với ấn tượng dị kỳ. Làm sao em hiểu được khi tiềm thức của hành tinh anh gấn bó gấn trọn tuổi đàn ông. Em nguyên rủa anh đi ! nguyên rủa anh đi ! để đủ đắp khoảng trống đời con gái vừa mới sống tuổi

đàn bà. Nguyên rủa anh đi !

Tôi bỏ đi từ đó. Cùng lần trốn chạy nguyên nhân sẵn đuổi từng phút, từng giây. Hôn ngày đại mái tóc mùi hoa au, trong lần cuối gặp Kim, tôi không dám thú thật ý định. Tôi cũng không giải thích nổi lý do chia lìa. Anh không thể gấn quỉ cùng em ! Hãy tin như vậy nghe em, Kim ơi !

Tôi không ngờ tôi còn sống đến bây giờ, còn có cơ hội gặp gỡ con người. Ngày tháng vừa qua tôi sống với loài sinh vật từ đất đai xa lạ nào hiện về cuốn trôi cùng tôi giữa giòng sinh hoạt thất thường, tiêu hao nhiều hơi thở, mồ hôi, nhiều thao thức

bất mãn, đọa đày hơi men, nghiện ngập choáng váng đèn màu cực kỳ quyến rũ những con thiêu thân đã xác xờ đócánh, thoi thóp miềm khát vọng vùng ánh sáng chói lóa tử thần. Tôi không chết. Tôi chưa chết trong những cuộc chơi điêu tàn. Tôi sống trong nỗi chán nản kinh hoàng chợt về mỗi đêm tỉnh giấc, tôi sống với linh hồn đã tệt tự, với tay chân đã gãy rụng từ bao giờ. Tôi sống trong nỗi chết không rời triền miên ám ảnh, thỉnh thoảng là con người đối đầu mặt đấng sau say

ANACINE

TRỊ PHONG NGỪA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

mé địa ngục lây dẫu chân hoang, cả tính cũng không còn gì ngoài những quyết định lao đầu vùi vùi, nông nổi, đập phá cuộc đời vô tội. Vô tội như những thân thể đàn bà ngợp mùi nước hoa đã lăn qua vòng tay tôi, vô tội như những giòng ma túy đen sánh chảy cùng mạch máu ; vô tội như những ngum rượu hết còn mùi vị ướt át vành môi.

Tôi định giết tôi mau chóng hơn nhưng không ngờ tôi chưa có cảm giác gì của triệu chứng căn bệnh kia. Tôi ngạc nhiên. Tôi lại thêm sống, lại đột ngột yêu mến cuộc đời. Những Lộc, Định những Phương, Ngân, Những gương mặt nhạt nhòa sinh khí. Đêm Kinh Đô, mưa tầm tã, Lộc nhất định không về bằng taxi,

vừa ca, vừa chệnh choạng trên con đường vắng. Tôi say gần ngất nhưng vẫn còn ý thức được bước chân kèm giữ thành phố ngủ đêm, vũng nước mập mờ, tiếng hát xáo trộn, lè nhè của Lộc, còn thấm thía được tiếng khóc nức nở trẻ thơ của Lộc. Hôm sau, được tin Lộc tình nguyện vào sư đoàn Dù. Mười mấy năm học với bằng Tú Tài chỉ dùng khoe khoang với gái, với bạn bè tình cờ gặp lại. Tao nghĩ mày có lý trong quyết định này khi đời sống bọn mình không còn ý nghĩa. Chiến đấu với trụ điểm nghịch chiều. Vừa sống cho lý tưởng đắm chìm mới chớm vừa chết cho anh dũng một đời tàn tạ, Nhưng mày không được chết, mày

cũng không còn sống với một con mắt mù lòa, với một cánh tay còn lại, với những mảnh tạc đạn gai bén, rỉ sét còn nằm trong thân thể. Lộc ơi ! trong gian phòng không khí trắng ở Tổng Y Viện Cộng Hòa, chắc mày không còn mang trong lòng ý định san bằng bất công, doi rét của xã hội này ? Chắc mày không còn mộng ước mang Phương đi thật xa lẫn trốn con người như bản. Chắc không còn. Khi mày chỉ còn một mắt một tay để ăn ngủ đi..., ỉa, để nối tiếp nửa đời tàn tạ.

Con đường đã ngút, hàng trưng cá rọp dằng sau, bờ đất vẫn hiện ngang phôi trên dưới nắng. Tôi bước vào một căn nhà thấp mái vút những giọt mồ hôi mới cảm

thấy lấm tẩm làn da.

— Ô ! chào Trung sĩ ! Mời Trung sĩ ngồi chơi. Giọng nói trong và bén như mảnh thủy tinh vỡ từ xa xói vọng về dồn dập. Tôi ngồi xuống chiếc ghế bơ vơ. Tôi ngồi xuống mà như rơi vào hố thẳm. Giữa cảm giác chơi vơi, nghiêng ngả, tôi nghe tiếng người đàn bà như nói với một người nào, một người nào thật lạ đang mang phần xác của tôi. Hay là đời đã thay đổi ? Không ! tôi nào thay đổi gì đâu ! Ngoài đá sỏi, rong rêu, gai góc dựng lỏng chỏng trong đầu. Ngoài thân thể cứng như đất, linh hồn mềm như nước. Đất dề võ. Nước dễ tan. Nên tôi sẵn sàng gục đổ, chan hòa, sẵn sàng trở thành cát bụi, sẵn sàng để chết như bao xác chết dọc hành trình máu lửa.

— Ngọc Thoa! Ngọc Thao!

Đưa con gái nhón nhác chạy ra như gió. Tôi bước vào phòng như một ma. Trần nhà trắng loát màu vôi như ý tưởng tuyết mù mê mỗi. Từng số thịt, từng khớp xương. Đau nhức rả rời. Giọng cuồng lưu man mác đỉnh buồn đồ ào ào cuốn trời tri giác. Tôi bảo Thoa mặc quần áo vào. Đưa con gái ngạc nhiên hỏi anh ra đây làm gì? Ra đây để ngủ. Hình như Thoa không nghe tôi nói, thở hắt, ngả nằm bên cạnh. Tôi ôm Thoa như ôm khúc gỗ. Tôi đem Thoa về làm vợ. Bạn bè chung quanh bảo tôi gàn. Tôi cũng không biết mình thế nào. Chỉ thấy thương yêu Thoa, nổi thương yêu đàn ông già tuổi vượt ve. Chỉ thấy khó thiếu

Thoa, nổi thiếu vắng đàn bà tuyệt đỉnh đam mê. Hôm tôi bảo với Thoa, anh sẽ lấy em. Thoa cười nói còn hơi lâu. Đêm tân hôn, đêm tôi ngủ với Thoa theo nghĩa vợ chồng, tôi nằm yên nghe Thoa khóc nho nhỏ. Lâu lắm Thoa mới hỏi tôi hỏi hận không? không! Anh đối Thoa! Thoa biết! Thoa! Thoa! tôi ôm Thoa đang lật xấp, úp mặt lên gối, run vai. Tôi bị mẩn lòng. Tại sao em khóc? Sao em không mừng rỡ khi anh quyết định đưa em khỏi căn nhà nhỏ bẩn kia? Tại sao em vừa lau nước mắt vừa thu xếp quần áo, vật dụng vào chiếc vali để theo anh về cư xá? Anh biết em nào khóc cho lần từ giả cuộc sống vàng son, túi nhục, em nào khóc cho lần đón nhận hạnh phúc đột

ngọt hiện về, em nào khóc cho nguồn vui đời con gái đến quá muộn màng. Anh biết em khóc cho mặc cảm thấp cùng như nhóp. Không! Thoa ơi! anh nào cao đẹp gì đâu! Đời sống anh còn khốn nạn hơn em. Em hãy khóc cho em bất hạnh khi gặp anh. Cũng như anh đã khóc to lên! Khóc cho em đó! Anh không hỏi hận đâu. Người phải hỏi hận là em kia! Chỉ là em thôi.

Tôi chấp nhận đời sống mới một cách tự nhiên, không bỏ ngờ. Nhưng hình ảnh làm gối bây giờ tan vỡ đọng thiệt sâu trong lòng. Những buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, tôi hóa thân làm người chồng trọn vẹn, không ngờ mình khuôn gập như vậy được! Thoa cũng cố gắng làm người. Vợ. Tôi

hiều điều đó nên cố gắng thương yêu Thoa, cố gắng ôm ấp hình hài Thoa với đam mê thân thiết, như ôm tưởng lại gắng gượng của mình, quá khứ đau thương của Thoa, như ôm chiếc chăn cha để dành giấc ngủ. Tôi sống cho hiện tại nhưng hình như cho chờ đợi thay lớn lao. Chiếc tàu tôi trông người đi lộ trình suốt lam cuộc trở về không định bến bờ, cô đơn giữa vùng biển mận bao la. Thoa là kẻ sắp chết đuối bấp bênh vợ lấy tôi, ngờ sống lại, không ngờ đã chết đi trong lần lửa trong thua thiệt ần hình. Thoa cố định trên tàu tôi vợ định. Khốn nạn cho Thoa, cho tôi.

Trong những ngày gần đây, tôi đột nhiên hoẵng hốt như đau xót điều gì còn

âm thầm mọc gai chông trong tận cùng xương tủy. Đêm tôi thảng thốt biết được. Biết được cơn giông bão, bắt nguồn từ hư vô không tăm tích, đã kéo đến. Như một chuẩn bị kiên trì không ngờ được, tôi yên lặng nghe hằng hà sinh sôi nảy nở trong cùng mạch máu. Niềm cay đắng đã già cỗi cùng mặc cảm thù hoang nên không kiểm soát được cảm giác hãi hùng nào. Thân thể co rúm, loang lổ theo từng ý tưởng rã rời những dự định cho tương lai không còn nền móng dang sụp đổ điêu tàn, cho đời sống cường nộ; sắp gào thét trong lòng.

Tôi xin ra đơn vị tác chiến và một tháng sau thì nhận được sự vụ lệnh trình diện Bộ Tư Lệnh sư đoàn.

Ngày thuyền chèo về Bạc Liêu, tôi đưa Thoa về Saigon đến nha Ba mẹ tôi dòm ngáy. Thưa cố gắng làm tròn công việc của người vợ, người dâu trong những ngày ở đó. Ba mẹ tôi mừng ra mặt, hân hoan cho tôi, cho hạnh phúc của thằng con trai ngỡ là hư hỏng. Tôi gặp lại gần hết những bạn bè. Riêng Lộc mất tích sau ba tháng điều trị tại Tổng y viện Cộng Hòa Phương đã có chồng, Định vừa mãn khóa 26 Thủ Đức. Tất cả đều mang bộ mặt mới, sinh khí mới đã trút bỏ hết những dấu tích lấy lợi thuở qua. Buổi chiều, gặp Kim trong góc vườn hai đứa thường hẹn hò, tôi thấy nàng vẫn còn mang vẻ buồn trong vóc dáng mảnh như gió, vẫn còn yêu tôi.

— Anh đã có vợ. Bao giờ Kim có chồng ?

— Mai một

Tôi hôn lên đôi mắt sắp ướt để tạ lỗi và đánh dấu lần gặp gỡ cuối. Kim xúc động đến ngắt trên tay tôi. Tôi ôm Kim muốn tan biến vào hư ảo, không ngang trái, buồn phiền.

Theo tiểu đoàn hành quân 5 ngày thì tôi kiệt sức, mê man giữa cánh đồng sinh ngập gối. Tưởng đã chết trên Phi cơ tải thương. Những ngày buồn tẻ ở Quán y viện Trương-bá-Hân, tôi nghĩ thật nhiều về cái chết. Buổi sáng khám bệnh, tình cờ tôi nhìn thấy mẫu hồ sơ bệnh lý mà viên Đại úy Y sĩ Trương cố tình không cho tôi xem. Thoa hoảng hốt nhìn tôi, tôi còn nhớ mãi khuôn mặt Thoa hôm ấy. Hai con mắt lộ, miệng há hốc. Thoa ôm đầu

chạy biến ra cửa. Và người ta đặt tôi ở riêng một phòng, chờ phương tiện đưa về Saigon. Hôm sau, Thoa trở lại đem theo vài trái cam và thuốc lá, Thoa yên lặng lột vỏ cam và mớm vào miệng tôi. Tôi hỏi Thoa rồi em đi đâu ? Nàng không trả lời, rưng rức khóc. Đầu đặn hai ngày trôi qua tôi nằm trên drap trắng với sự chăm non của Thoa. Buổi chiều nhạt ngoài kia, nàng cúi xuống hôn tôi, tôi cười đưa nàng ra về và sờ lại ống thuốc ngủ. Tôi nhủ với lòng, như với Thoa, với tất cả thân nhân không có mặt — em chỉ còn một lần để đến thăm anh.

LỮ - THI - CÔ ĐƠN





Quảng-Ngãi

*Qua trường ngựa vó vang lừng
Xoay lưng bỏ cuộc ven rừng đừa đen
Thân khó rượu đắng hơi men
Buông trôi tiếm lục hồn len lén sâu*

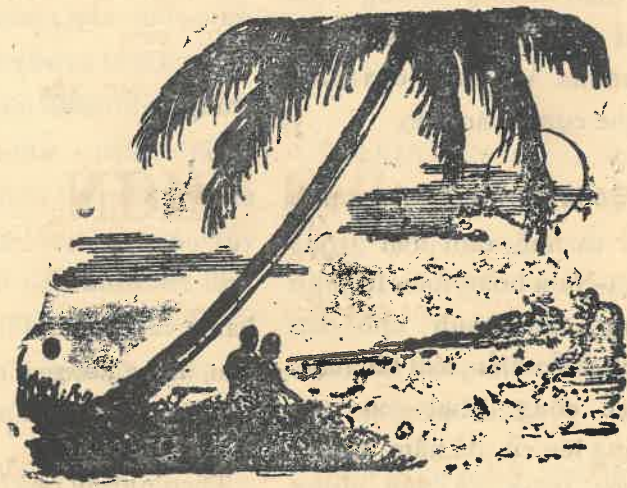
QUI-NHƠN

*Đêm nghe cửa Nại ru hời
Cho tình khơi động cuộc đời đu bay
Liều mềm mời gọi dài tay
Tủ thân phận mỏng chiều ray rức buồn*

Sông cầu

*Ôm sâu mặt đở lên cao
Ngồi ôn tình sử lòng xao xuyên lòng
Tà mang thổi sắt đem hong
Trùng dương mở ngõ thuyền đông đưa về*

NGUYỄN TƯỜNG VĂN



Trống cơm : «tinh tang, tang tinh !...»

★ NGUYỄN-TỬ-QUANG

Không ai biết trống cơm ra đời từ lúc nào. Chỉ biết đại khái là các cụ thường dùng nó trong những dịp tế lễ thần thánh, những buổi hát chèo. Nhất là trong việc đưa ma. Âm thanh của trống nghe cực kỳ ảo não.

Đó là một thứ trống mình dài và nhỏ, một loại trống Việt-Nam hoàn toàn từ hình dáng, âm thanh cho đến cách biểu diễn. Khi tấu nhạc, nhạc công phải đeo dây trống lên cổ, để nắm ngang trước bụng và vận dụng

mười ngón tay khéo léo của mình trên cả hai mặt trống.

Có một điều khác thường là người ta hay đính thêm năm cơm nếp nhỏ trên mặt trống. Có lẽ vì vậy mà chiếc trống ấy được mang một danh hiệu nôm na là «Trống cơm» chẳng ? Tuy vậy có một vài nơi thuộc tỉnh Bắc Ninh như làng Đình Bảng, làng Phù-đồng chẳng hạn, nhạc công không bao giờ đính cơm trên mặt trống.

Theo những nhà khảo cứu

về nhạc cụ Việt-Nam, dưới triều vua Lê Thánh - tông, đời Hồng Đức (1470), ba ông Thần Nhân Trung, Đỗ Nhuận, Lương Thế Vinh đã dựa trên nền tảng âm nhạc Trung Hoa, lập thành hai bộ nhạc cho triều đình Việt Nam. Đó là bộ Đồng văn chuyên đặt ra chỗ và, puicc, bộ Nhã nhạc, chuyên dùng tiếng người để ca hát. Hai bộ nhạc này hoạt động dưới sự điều khiển của quan Thái thường Quán đốc, và chỉ chuyên dùng trong việc tế lễ ở triều đình. Nhạc cụ có nhiều thứ : một trống lớn, một kèn lớn, một long sinh, một long phách, một cây đàn có thể ba, bốn hay mười lăm dây, một sáo trúc, một trống mảnh một mặt và một cái sinh tiền.

Cũng trong thời kỳ này

những giàn nhạc giáo phường của tư nhân ra đời và bắt đầu hoạt động mạnh mẽ trong dân gian, song song với hệ thống âm nhạc của triều đình. Nhạc cụ gồm có : một dùi nhịp bằng tre thường do bà cụ già đánh nhịp, một ống sáo, một cây nhị quyền, một trống cơm, một cây đàn đáy do bốn, năm nhạc công sử dụng một phách, một sinh tiền, một trống con một mặt, do ba nữ nhai công trẻ tuổi vừa ca hát vừa giữ nhịp (1)

Ta nhận thấy những nhạc cụ trong hệ thống âm nhạc của giáo phường mới có trống cơm. Vậy có thể nó là một nhạc cụ cổ của dân tộc, chính do hạng bình dân khi xưa sáng tạo chẳng ?

Hình dáng trống cơm một

mạc bao nhiêu thì tiết điệu của nó phong phú bấy nhiêu. Nghe Trống cơm nhứt định chúng ta không thể lẫn lộn nó với những bài ca ngoại quốc. Nó có giọng u buồn gợi tâm hồn người nhớ đến một mối tình tan vỡ, một niềm tang tóc bi thương của một thành sấu vạn cổ...

Tục truyền rằng : n ày xưa có một nho sinh rất nghề , thì mãi không đỗ, túng cùng phải đi ăn xin. Hằng ngày' khi sang ngang nhà của một phú hộ thì có một cô bé ở chực sẵn đem cho cơm trắng, canh ngon Công việc đó cứ theo thời gian trôi qua đều đặn.

Suốt năm trời như thế, chàng nho sinh vô cùng cảm động nhưng không khỏi ngại ngùng. Một hôm, chàng tỏ lời cảm ơn cô bé và không

hận lẫn lộn của cho nữa. Chàng lại từ giã, đi sang ở làng khác kiếm ăn. Cô bé thực thà cho biết việc làm của cô bé là vá g lời cô Hai, con gái của chủ nhà mà thôi. Ôn đó là ơn của cô chủ.

Chàng càng cảm động, yêu cầu xin gặp mặt cô chủ để bày tỏ lời cảm ơn và từ giã. Cô bé ở hẹn lại hôm sau, để xem cô có bằng lòng không rồi sẽ cho biết. Nếu cô chủ bằng lòng cho gặp mặt thì chàng cứ chờ tại chỗ này.

Hôm sau, chàng vừa đến

DECAPAN
THUỐC THOA. CHUYÊN
TRỊ CÁC BỆNH NGOÀI
DA

PHỔ THÔNG — 261

thì đã gặp ngay cô chủ nhà đứng đợi. Nàng rất đẹp. Chàng nho sinh chấp tay cúi đầu xá, nhưng nàng khoát tay, vội nói :

— Tôi đã hiểu ý chàng muốn nói gì rồi. Tôi ở đây rất bất tiện, mà chàng cũng không cần phải nói ân nghĩa gì. Sở dĩ, tôi giúp chàng vì biết chàng lỡ vận, và cảm thương n ười trong bước cùng mới ra nông nổi, không lẽ chỉ của người con trai chịu cùng nhứt như vậy mãi sao ?

Đoạn, nàng trao cho chàng một cái bọc bằng giấy, nói tiếp :

— Nay chàng từ giã đi tôi xin tặng một số bạc và, một cây thoa vàng để chàng tìm cách lập nghiệp. Một ngày nào thành đạt, chàng sẽ trở về quê. Chừng ấy...

PHỔ THÔNG — 261

Nàng bỏ lưng lời nói, lại quàng quả thoăn thoắt đi.

Chàng nho sinh vô cùng cảm động. Theo lời người ngọc dặn dò, chàng cần phải tạo lấy một sự nghiệp, nhưng sự nghiệp gì ? Chàng không duyên số với đường công hầu khanh tướng thì chàng phải chuyên nghề. Bất cứ nghề gì cũng tốt đẹp cả miễn đừng làm điều phi nghĩa. Thế là chàng đeo đuổi môn âm nhạc, một nghệ thuật t ong bảy nghệ thuật (2).

Thời gian ba năm, chàng đã thành tài và lãnh đạo

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CÚM

63

một giáo phường. Chàng hơn hờ, vui vẻ trở về quê xưa mong gặp mặt người ân nhân yêu quý. Nhưng thảm thay, chàng vừa đặt chân đến nhà nàng, thì gia đình nàng đang làm đám táng cho nàng, Nàng vừa chết trong một cơn bạo bệnh.

Chàng nhạc sĩ tài hoa vô cùng đau khổ. Chàng muốn đưa đám táng của nàng. Chàng muốn khóc kẻ nàng. Chàng muốn để tang cho nàng. Nhưng phải làm sao để mọi người đừng biết việc làm của chàng đối với con người đã khuất ?

Chàng liền xin cha nàng đem phường nhạc của chàng đến để đưa vong linh người chết. Chàng sáng tạo một cái trống nhỏ dài, hai mặt trống có dính hai năm

cơm nhỏ, để nhắc lại một kỷ niệm sâu xa cao đẹp là ngày xưa, nàng đã cho cơm chàng ăn. Sợi dây trống đeo lên cổ bằng vải trắng à chàng để tang nàng.

Lúc đưa đám, chàng đeo trống lên cổ để trống nằm ngang trước bụng, vận dụng mười ngón tay vỗ trên mặt trống, phát thành tiếng ai hi, tha thiết :

— «Tinh tang, tang tình
Tinh tang, tang tình !..»



Đó là tiếng khóc kẻ kín đáo của chàng đối với người yêu có một tâm tình cao thượng, thanh khiết. Đó là tiếng nức nở ở cõi lòng của một nghệ sĩ đối với mối tình đầu đã tan vỡ, mà chàng chỉ còn mượn âm thanh của «Trống cơm» để tiễn vong linh nàng.

Tục truyền là như vậy.

Ngày nay, trong những đám táng, người ta vẫn còn dùng «Trống cơm». Và người ta vẫn còn há «Trống cơm», nhưt là vài làng ở tỉnh Bắc Ninh. Dưới đây là bài hát «Trống cơm» do ông Lý Tiến Thành, một danh ca quan họ ở làng Bái-uyên, tỉnh Bắc Ninh hát, và nhạc sĩ Trần Văn Khê ghi lời :

«(Tinh bằng có cái) trống

cơm (khen ai) khéo vẽ (ở mấy bông) nên bông (ở mấy...)

«(bông nên bông), một bầy (tang tình) con nit, (một bầy tang tình con nit ở mấy...)

«(lời) : lời - sông (ở mấy) đi tìm (em nhớ) thương ai (đôi) con mắt (ở mấy) lim..»

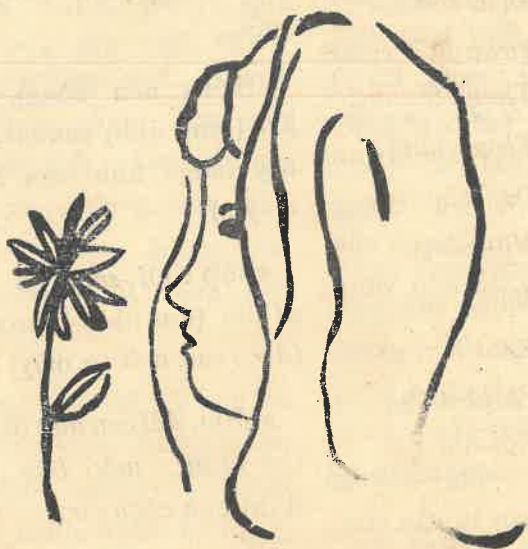
«(dim, đôi con mắt (ở mấy) lim dim, một, bầy (tang tình) con nhện (ơ...)

«(ơ ở mấy) giăng tơ, (giăng tơ ở mấy) đi tìm (em chớ) thương ai. Duyên...»

«Nợ (khách) tang bông, duyên nợ, (khách) tang bông.»

(1). — Theo ông Nguyễn Tiến Chiêu.

(2) — Bấy nghệ thuật sắp theo thứ tự : Nhạc — Thơ — Hội — họa — kiến trúc — Điều Khắc-Vũ — Điện ảnh.



Chiều làng - lo

*Chiều lên cao,
Gió xao,
Thì thảo.
Tiếng chuông ngân
Làng làng,
Bâng-khuâng.
Con chim non,
Véo-von,*

*Điệu đờn.
Vườn hoa xanh,
Thanh thanh,
Trong lành.
Đáy khu rừng,
Mật-mùng,
Mông-lung.
Khói lam chiều,
Phiêu-diêu,
Hắt-hiu.*



Sưởi nớc sa,

Chầy xa,

Quê nhà.

Kia đỉnh đèo,

Che leo,

Gió reo.

Có gái vương,

Yên đương,

Bên đường.

Trời đan tơ,

Ta mơ,

Tình thơ.

Chiều lắng lơ

Hững-hờ,

Ngẩn-ngơ...

LUU-PHƯƠNG.

(Hàn-viên-Tấn).

(KonTum).

Những nhân vật bất khuất của đồng tháp mười

* LÊ HUƠNG

Vào năm Tự-Đức thứ 15 (1.862) quân Pháp chiếm ba tỉnh Gia-Định, Biên Hòa, Định-Tường, bắt buộc Triều đình Huế ký Hiệp ước 5.6.1.862 nhượng 3 tỉnh này và đảo Côn-Son và bồi thường 4 triệu đồng bạc, trả làm 10 năm Hiệp ước ký kết giữa Bonard (Pháp), Palanca (Tây Ban-Nha) và Phan-Thanh Giản, Lâm Duy Hiệp.

Đồng bào niềm Nam hết sức phẫn nộ, nổi lên chống

ngoại xâm dòng đã 10 năm trời không lúc nào ngưng (1.863 - 1873) Lịch sử ghi lại 4 cuộc khởi nghĩa lớn nhất :

— Trương Công Định ở Gò Công.

— Nguyễn Trung Trực ở Tân An và Rạch Giá.

— Thủ Khoa Huân ở Mỹ Tho.

— Võ Duy Dương ở Đồng Tháp Mười

Ông Võ Duy Dương là

một vỏ sĩ có sức mạnh vô địch cử mỗi 5 trái linh : 2 tay cầm 2 trái, 2 nách kẹp 2 trái miệng cắn một trái, mỗi trái, linh nặng 60 cân. Khi Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông, Vua Tự Đức phái ông Nguyễn Tri-Phương vào Nam Bộ mộ quân tổ chức cuộc kháng địch. Ông Võ-Duy-Dương đem sự nghiệp ra chiêu mộ được 1.000 nghĩa quân. Triều đình phong ông chức Thiên-Hộ, đồng bào gọi là Thiên Hộ Dương; về sức mạnh, cử được 5 trái linh, ông còn được đời gọi là Ngũ linh thiên hộ. Lúc phát cờ khởi nghĩa ông được Vua Tự Đức phong cho ông chức Lãnh binh nên có người còn gọi ông là « Lãnh binh Dương ». Tổng hành dinh của ông đặt tại Đồng Tháp Mười, trên một nông cao gọi là « giếng »

canh ngôi tháp bằng đá, mà người ta lấy tên Tháp Mười.

Thuở ấy, Đồng Tháp chưa có những con kinh đào như bây giờ, ở ngoài đi vào bằng đường mòn. Theo bản báo cáo của quân đội Pháp năm 1.865 chỉ có 3 ngã : một từ Gò Bắc Chiêng gần tỉnh lỵ Kiến Tường đi xuống một từ rạch Cầ -Lố trong Quận Cao Lãnh, Tỉnh Kiến Phong đi lên, và một từ Cái Nứa thuộc quận Cái Bè, Tỉnh Định-Tường đi lại. Đến năm 1873 có thêm một đường nữa từ Ca Lậy tỉnh Định-Tường.

Tổng hành dinh của Thiên Hộ Dương đóng giữa trung tâm diêm của 3 con đường. Ngã thứ nhất từ Gò Bắc Chiêng đi qua Đồn Tả, ngã thứ hai từ Cầ-Lố qua Đồn Hữu và ngã thứ ba từ Cái

Nửa q a Đồn Tiên. Ba đồn che chở cho Tổng hành dinh ; đồn nào cũ g có thành đất cao lối 2 thước rưỡi, phía trong và ngoài có một hàng nọc cừ bằng cây sao. Thành có cửa ra vào và nhiều lỗ nhỏ để bắn súng. Trong mỗi đồn có từ 200 đến 300 nghĩa quân, 10 khẩu súng và 40 khẩu súng bắn đá và vài khẩu đại bác 12 ly. Ngoài ra có 5,6 đồn nhỏ ở cách xa Tổng hành Dinh như đồn Ấp Lỵ, mỗi đồn có khoảng 150 nghĩa quân và từ 15 đến 35 khẩu súng bắn đá.

Tổng cộng số nghĩa quân hơn 1.000, trong đó có một số lính Tegal (bây giờ gọi là Lê Dương) và một binh sĩ Pháp đào ngũ tên Linguet. Khi giới thuốc đạn do ghe chở từ Hà-Tiên, Rạch-Giá, trong thực do đồng bào

qua-h Đồng Tháp cung cấp. Ngã vào tiện nhất là đường từ Cầ-Lố, đồng bào thường dùng chở gạo cho nghĩa quân nên gọi là « đường gạo ». Người ta thường nhắc nhở rằng : Về đêm « mấy ông trong Tháp » ra quyên tiền và gạo của những nhà giàu. Nhà nào cũng sốt sắng không nhiều thì ít. Những người làm chức việc trong làng không dám hoặc không chịu cho liên bị hạ sát ngay.



Địch thân Thiên Hộ Dương cần quân đánh phá các đồn Pháp ở Cao-Lãnh, Cái Bè. Mỹ Quý gây nhiều tiếng dội trong nước. Ngày 22-7-1.865 hời 3 giờ sáng, ô g dất 100 nghĩa quân võ trang 2 khẩu đại bác, 56 khẩu súng hỏa mai và gươm dao tấn công chợ Mỹ Trà thuộc quận Cao Lãnh, tỉ h Kiến Phong ngày nay. Nghĩa quân đốt chợ lợp bằng lá, vài căn nhà, một chiếc cầu nhỏ. Lực lượng trú đóng chống trả mãnh liệt, ông rút lui bỏ lại một khẩu đại bác, hiện để trước tượng Vua Lê-Lợi cạnh Tiều khu Sa đéc, và 2 thùng đạn.

Chánh phủ Pháp rất lo ngại về cuộc kháng chiến dai dẳng này.

Đầu năm 1866, De la

Lagrang'ère trở qua miền Nam Việt Nam hoạch định kế hoạch diệt trừ Thiên Hộ Dương. Vào cuối tháng 1, một toán 250 lính thủy Pháp và lính bản xứ đánh nghĩa quân đóng ở ấp Lý. Nghĩa quân rút vào Đồng Tháp

Ngày 1-4-1866, quân Pháp đánh một đồn ven ngoài Đồng Tháp bắt được 2 nghĩa quân. Ngày 14-4 500 lính Pháp và bản xứ chia làm 3 đạo tiến vào Đồng Tháp do Đại úy Boubé đi ngã Cầu Lộ, Thiếu Tá Dérôme ngã Cái Nửa, Đại úy Gally Passebosc ngã Gò Bắc Chiêng

Ngày 15 4, Boubé đánh đồn Tiền do 150 nghĩa quân đóng giữ. Nghĩa quân phản công dữ dội. Trung úy Vigny bị thương. Nhưng trước hỏa lực hùng hậu của địch, nghĩa quân

bắt rút lui vào trong sau khi chôn dấu vũ khí dưới bùn.

Trong khi đó, Thiếu tá Dérôme chiếm được một đồn nhỏ trên khoảng đường đi đến Đồn Tiền, và Đại úy Gally Passebosc chiếm được Gò Bắc Chiêng. Đồn này do 140 nghĩa quân trú đóng với 12 khẩu súng bắn đá. Sự tổn thất của Pháp về chết và bị thương không bao nhiêu.

Kiểm điểm lại tình hình thì Thiên Hộ Dương bị đánh ép cả 3 mặt theo 3 ngã đường, chỉ còn một lớp đồn nữa là tới Tổng hành Dinh.

Trong cuộc tấn công vào Đồng Tháp Mười, quân Pháp sợ nhất là bùn, dĩa,

muối và nắng. Hơn 100 năm trước, Đồng Tháp bị ngập nước mỗi năm một lần suốt 6 tháng; trong 6 tháng không bị ngập, mặt đất toàn là bùn sinh. Trên 3 con đường mòn có nơi nước ứ đọng quanh năm từ 5 đến 10 tấc! Quân Pháp đi giày ống bằng da nặng nề mà lủi xuống bùn thì nguy hiểm vô cùng. Hơn nửa trong bùn và dưới nước có vô số dĩa. Lúc còn đôi chúng chỉ to bằng ngón tay út, mình dẹp, bám vào người, bò vào chỗ kín trong thân thể rất nhẹ nhàng, khi hút máu no rồi thân hình chúng phình lên tròn bằng ngón chân cái và dài lối 2 ắc! Đó là dĩa thường loại dĩa trâu mới đáng sợ. Lúc đôi chúng lộ vật vờ như chiếc lá tre dài lối 2 ắc khi hút máu no,

chúng phình to bằng cỡ chân con trâu, dài lối 3 tấc rưỡi. Người Pháp mới thấy lần đầu tiên nên sợ đĩa lắm. Tuy vậy, họ không sợ bằng muỗi. Muỗi bay hàng bầy dày đặc như cát bụi, bám vào người không mở mắt, há miệng được. Sức nóng giữa Đồng Tháp còn kinh hồn, hơn: xung quanh toàn trên lầy, sậy cao hơn người, gió không lến vào được, là hơi nóng dưới là mùi nước thối bốc lên bưng hực làm người ghệt thở.

Quân Pháp không quen khi hậu bất thường này bị mất tinh thần không chiến đấu được. De la Grandière thấy càng kéo dài càng bất lợi nên ra lệnh tấn công cấp bách.

Ngày 16-4 Dérone đánh đồn Tiên, bị nghĩa quân bắn

ngã một phần ba số lính đi tiên phong, phải dừng binh.

Ngày 17-4. Dérone tấn công lần nữa, đồng thời Gally đánh vào đồn Tả, đồn này do Thiên Hộ Dương giữ. Quân Pháp vây ba mặt, chặn đường rút lui vào rừng tâm Đồng Tháp. Xung quanh đồn có hào nước sâu trên một thước, quân Pháp phải đeo túi đạn vào cổ, lội qua hào.

Nghĩa quân chỉ nhằm bắn quân Pháp, không dè lính bắn xừ leo được vào trong. Thiên Hộ Dương ra lệnh rút lui theo ngã bí mật, nên không người nào bị bắt. Quân Pháp bị hao trên một phần ba mới chiếm được 3 khẩu đại bác 12 ly, 17 khẩu súng bắn đá và 27 chiếc xuồng.

Ngày 27-4, quân Pháp chiếm Đồn Tả và Đồn Tiên.

Thiên Hộ Dương bỏ luôn đồn Tháp Mười không kháng cự. Đại úy Gally vào đồn nhận thấy mỗi cạnh chừng 200 thước, hình vuông, có cửa bằng gỗ rất dày, súng bắn không lủng, có vài chục căn nhà, và nơi chứa đạn, lương thực. Quân Pháp nổi lửa đốt suốt hai ngày mới tắt.

Ngày 19-4, quân Pháp mất hai ngày mới về tới căn cứ lính ra số chết và bị thương trên 10 tên.

Theo những lời truyền tụng trong nhân dân thì người ta nói rằng khi bắt đầu tấn công vào Đồng Tháp ngày 14-4-1866, quân Pháp cho một đoàn tàu nhỏ chở lính thủy chạy dọc theo các con sông để chặn bắt nghĩa quân. Nhưng suốt một tuần lễ không thấy người nào cả. Ngày 24-

4, đoàn tàu trở về Tân An nay là Long An, bất ngờ bị nghĩa quân lặn dưới lòng đục chìm một chiếc làm 11 tên Pháp chết đuối. Tài liệu của Thực dân ghi: « không hiểu nguyên do vì sao tàu chìm? »

Trong trận đánh Đồn Tiên ngày 17-4, có người nhắc lại rằng vì không lội được dưới sông sâu hơn thước, quân Pháp dùng một mảnh khoé rất dã man, lắt một số



từ Việt Nam bị án tử hình đeo chung một cái gông bằng ván, có khoét lỗ cho lọt cổ và bắt họ lội vào chỗ sinh làm cầu nổi cho chúng đi,

Ngoài ra, đồng bào ở Cao Lãnh thường nhắc nhở giai thoại ông Thiên Hộ Dương đấu kiếm với De la Grandière Chuyện xảy ra sau ngày thất thủ Đồng Tháp, ông Thiên Hộ phải ẩn trốn nhà nhân dân n y dây mai đó. Đề từ tuyệt hậu hoạn và cắt đứt mộng kháng chiến của người Việt-Nam. chính Đô đốc De la Grandière đích thân đến quận Cao Lãnh chỉ huy cuộc lùng bắt Một hôm, được tin ông ở gần chợ Ba Sao cánh Cao Lãnh 18 cây số, De la Grandière dặt một toán lính đến bao vây và bắt viên thông ngôn mời ông ra đấu kiếm.

Viên Đô Đốc Pháp hứa danh dự rằng sẽ không dùng đến súng và không cho lính bắn,

Ông Võ Duy Dương cùng người thân tin bước ra so tài bằng thanh kiếm trường đấu với loại kiếm dài quá khổ của vị sĩ quan Pháp. Đánh nhau độ nửa giờ, hai bên đồng sức nhưng có lẽ ông Thiên Hộ không tin hủ, địch thủ, nhất là ông đang ở vào một tình thế bất lợi nên thừa cơ nhảy qua rào thoát thân. De la Grandière không cho lính bắn theo kéo nhau về Cao Lãnh.

Sau đó, ông bị bệnh mất trong Đồng Tháp. Không ai biết hài cốt Ông ở chỗ nào.

Đồng bào Cao Lãnh (Kiến phong) cất ngôi chợ ở đạ

mé kinh xáng Tháp Mười lấy tên chợ Thiên Hộ để ghi nhớ công đức của Ông.

✱

Cùng một thời với ông Võ Duy Dương, ở Cao Lãnh có ông Nguyễn-văn-Linh người Xã Mỹ Ngãi, sanh năm 1815 lia gia đình vào Đồng Tháp tự động chiêu mộ trai tráng lập thành quân ngũ đánh phá các đồn Pháp ở Cần Lố, Mỹ tho. Nghĩa quân tôn ông làm Thống Lãnh binh nên gọi là Thống Linh. Ông kết liên với ông Nguyễn Tấn Kiều gọi là Đốc Binh Kiều, nhận làm tướng chiếm cứ ngoài vòng đai Đồng Tháp, thường xuyên di động từ vùng này qua vùng khác. Không đóng đồn như ông Võ Duy Dương.

Ngày 6-1-1866, tên Việt

gian Tổng Đốc Lộc dặt quân Pháp vào đánh úp toàn tiền phong do Đốc binh Kiều chỉ huy. Trước lực lượng quá hùng hậu, Đốc binh Kiều dền nợ nước một cách oanh liệt.

Ông Thống Linh rút quân vào trong sâu cố thủ.

Đồng bào Cao Lãnh làm bài thơ nhớ Đốc binh Kiều :

Vì nước quên mình được
chữ trung,

Thương dân chi sá cỗ sinh
hùn.

Mấy năm Đồng Tháp danh
vang dội,

Con rống ngoài trường, cáo
hải hùn.

Hai thước im lìm nơi thạch
động,

Đồng bào tưởng nhớ đứng
thờ chung.

Nỗi lòng nghĩ đến nhiều năm trước
Hương lửa đều không, cảnh lạnh lùng.

Ngôi mộ của Đốc binh
Kiều được đồng bào gìn
giữ nguyên vẹn ngót 100
năm, hiện thời được Chánh
phủ Việt Nam Cộng-Hòa tu
bổ lập bia để nhân dân thờ
phụng.

Ông Thống Linh một mình
tiếp tục gây cho địch nhiều
phen kinh tâm vỡ mắt.
Nhưng một hôm, Ông lên
về thăm nhà ở Xã Mỹ Ngãi
cách chợ Cao Lãnh 2 cây
số, bị một người bạn phản
trắc báo cho quân Pháp bao
vây bắt ông, chúng mời ông
về cộng tác, hứa sẽ ban
thưởng tiền bạc, tước lộc
nếu ông chịu kêu gọi nghĩa
quân về đầu hàng. Ông nhất
định không chịu. Chúng đem

ông ra giữa đường cái
từ chợ Cao Lãnh đi
Mỹ Ngãi (khoảng chạ
thờ tin Lành ngày nay) chém
đầu! Trước khi bị hành hình
ông vẫn bình tĩnh ngâm hai
câu thơ :

Rất tiếc thù chung chưa
trả dặng.

Sự sùi chín suối dễ nào
ngôi !

Đồng bào xin xác ông đem
về chôn ở Xã Mỹ Ngãi. thờ
ông trong chùa ông Quan-đế
và cất ngôi chợ trong phía
hậu bối, nằm ngay ngã tư Kinh
Thầy Kiện Nguyễn Văn Truyết
đặt tên là chợ Thống Linh.

Nhân dân Cao Lãnh khóc
ông qua bài thơ :

Lịch sử đáng nêu cụ Thống
Linh,

Trung cang vì nước đã khôn cùng.
quên mình.

Giận người sáng suốt tuy
ra nhục,
Thương kẻ thác còn nghĩ
lại vinh.
Bạc tiếng ngợi ngon, lòng
chẳng xứng'

Lầm lẩn hăm dọa, chí không
kinh.
Ngâm thơ ly hận cười phẫn,
Quốc vận từ đây phú hậu
sinh.

Một vị anh khác là Trương
Tấn Minh tức Miên sanh ở
Xã An Bình, quận Cao Lãnh
bỏ nhà vào Đồng Tháp đầu
quân. Vốn con nhà hào phú,
học rộng tài cao, ông Minh
được trọng dụng với chức
Chánh lãnh binh, cầm đầu
một toán nghĩa quân chuyên
phục kích giết lính háp lấy
súng.

Ông làm địch khiếp đảm

PHỒ-THÔNG — 261

khôn cùng.

Trong trận Pháp tấn công
vào Đồng Tháp phá tan các
đồn của Ông Võ Duy
Dương, ông Minh chạy lên
cao Miên ẩn nấp một thời
gian, rồi mang bệnh nặng.

Thủ hạ cố gắng đưa ông
về đến nhà thì ông từ trần.
Gia sản, ruộng vườn của
ông bị Thực dân tịch
thâu làm của công.

*

Sau khi Pháp đánh đuổi
ông Thi n Hộ Dương, cuộc
khởi nghĩa ở Đồng Tháp kè
như chấm dứt, nhưng tinh
thần nhân dân vẫn còn quật
khởi không ngừng. Người
trí thức tranh đấu bằng
chính trị, nhiều bậc sĩ phu
hưởng ứng phong trào Đông
Du, Đông Kinh Nghĩa Thục,
Thực, Duy Tân, Việt Nam

Quốc Dân Đảng tiếp tục chống Pháp. Nhiều người ở ven Đồng Tháp như Cao Lãah, Mỹ Tho, Tân An xuất ngoại sang Tàu, Nhật, Pháp mong nhờ thế lực bên ngoài đánh đổ ách đô hộ.

Nhiều người có óc mê tín tin tưởng ở thần quyền, lên núi cao, vào rừng rậm tu luyện chờ ngày Chúa ra đời.

Năm 1929, tại Đồng Tháp, trong ngọn sông Vàm cỏ Tây thuộc tỉnh Long An, có một ông Đạo có ý định khởi nghĩa chống Pháp bằng cách tự xưng mình là Vua. Ông bắt một con ngựa đeo lục lạc vào cổ, giữa đêm dắt chạy khắp xóm. Tiếng chân ngựa và lục lạc thánh một âm thanh huyền bí cho trí óc người dân chất phác ở thôn

quê. Nhiều người rình xem quả thấy có một ông lão dắt ngựa đi trên đường lồi qua rạch, băng ngang cầu lắc lư, lắc lư. Sao đó, người ta đặt tên con rạch « Rạch ma Ren » cây cầu tên « Cầu rung rinh ».

Vài hôm sau, ông Đạo loan tin rằng Trời sai Tiên Thánh dắt ngựa xuống trần để đánh Bạch quỷ (chỉ người Pháp). Nhân người con gái của sanh một cháu trai, ông lên xâm vào hai bàn tay bừa bé hai chữ « Sơn hà » và hai chân hai chữ « Xã tắc ». Ông chỉ cho hàng xóm xem la diêm trời rụng vào giã diêm ông, vào đĩa bé này là Thánh Chúa. Ông tự xưng là Thái Thượng Hoàng Minh, cháu ông là Minh Vương.

Đồng bào quả mê tín đặt lòng tin tưởng ở ông Đạo, nhất là vì lòng yêu nước

không biết phải làm sao để đánh đuổi kẻ thù nên hưởng ứng lời kêu gọi bỏ công bề của cái đền đài và tình nguyện làm lính cho ông trên 500 người.

Ông tổ chức hàng ngũ đang hoảng kéo vào rừng tràm thuộc xã Thủ-thừa, tỉnh Tân An lập chiến lũy để tập dượt.

Nhưng đạo binh của ông

chưa xuất trận lần nào thì bị quân Pháp bao vây bắn phá.

Ông trốn thoát, con gái và cháu ông bị bắt rồi bỏ mình trong ngục, nghĩa quân đầu hàng.

Dù bại hay thành, ông Đạo đã chứng tỏ lòng yêu nước thiết tha của ông và Đồng Tháp Mười lại ghi thêm một trang sử vẻ vang...

Da Đen Lám Sao Trắng

Thí dụ : những dân tộc ở Bắc Phi, họ là những dân tộc da màu (đen) thì không làm sao cho trắng được.

Riêng dân tộc Việt Nam, vốn là dân tộc da vàng Tuy nhiên, có những người vì phải xê dịch nhiều hoặc vì quá lam lũ làm ăn bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt nên màu da đen sạm Trường hợp này làm cho hết đen được, bằng cách : tuyệt đối ở trong mát 1 tháng, năng tắm và kỳ rửa mặt bằng khăn nhám

Ở các nước văn minh có bào chế thứ kem và phấn đặc biệt, dùng nó không bị nắng ăn chỉ hiềm giá rất đắt Ở Việt Nam vừa sống chế được thứ kem và phấn vừa để trang điểm vừa có công dụng chống nắng như vậy, nhưng giá trị thì rất bình dân Đó là CRÈME THORAKAO

Miền Trung ăn Tết

★ Bà ÁI LAN

NƯỚC nào cũng vậy, đầu những nước văn-minh tiên tiến ở Âu-Tây bây giờ, vẫn còn ít nhiều mê tín dị đoan trong những ngày Tết đầu năm,

Những nước ở Đông Phương, cũng không khỏi có tục mê tín ấy. Nước Việt Nam ta chịu ảnh hưởng văn hóa phong tục của Tàu từ ngàn xưa, cho nên cũng có những tục lệ mê tín ít nhiều vào thời xa xưa của ông bà ta, như là ở miền Trung miền Bắc nước ta, lại càng thấm nhuần sâu đậm về văn hóa phong tục của Trung hoa, mà tục lệ ăn Tết

Nguyên đán là một. Những tục lệ và mê tín về Tết Nguyên đán ngày xưa của ta như sau :

Trừ tịch — Trừ tịch tức là đêm ba mươi tháng chạp, một đêm cuối cùng của năm cũ. Gọi Trừ tịch nghĩa là cái đêm trừ hết những cái xấu, để rước đón những cái mới, cái tốt đẹp suốt một năm. Cứ vào khoảng nửa đêm ngày 30 ấy, tức là hết giờ Hợi, qua giờ Tý (11-12 giờ khuya) là năm cũ dứt hẳn, người ta làm lễ giao thừa. Theo tục, trong một giáp là 12 năm, cứ mỗi năm lại có một vị thần hành-khiển, tức là vị thần coi sóc hết tất cả

công việc ở thế gian trong năm ấy để thay cho vị thần cũ hết nhiệm kỳ. Lễ giao thừa, là bàn giao giữa vị thần cũ và vị thần mới vậy. Dân gian bày lễ cúng giao thừa, là để đưa thần cũ đi, rước thần mới đến trong lúc hai vị thần bàn giao công việc.

Vi một lễ trọng đại như thế nên cứ vào khoảng giữa đêm 30, khắp thành thị đến thôn quê, các đình chùa đến miếu đều làm lễ rất long trọng : Trống đánh vang lên, chuông chùa gióng lên inh ỏi, lễ nghi cúng kiến bày ra, trầm hương đèn nến đốt lên nghi ngút và rực rỡ, Do đó, dân gian có câu :

« Trống kêu ren như trống giao thừa ».

Đêm trừ-tịch đó, có tục gọi theo người Tàu là « Thủ tuế », người ta thức suốt đêm không ngủ. Ý nghĩ của nó là lúc hết năm cũ sang năm mới, cần phải cho tỉnh-táo để cầu lấy những sự may mắn suốt năm.

Cho nên, nhà ai cũng có người thức xem giờ và chờ nghe tiếng trống tiếng chuông nổi lên ở các đền chùa đình miếu là đánh thức cả nhà dậy, trẻ con đang ngủ cũng gọi dậy, cùng nhau rửa mặt bằng nước nấu với các thứ lá thơm. Rồi thay đổi áo áo quần sạch sẽ, để ra làm lễ giao thừa. Bàn hương án đặt trước nhà, ngoài trời để cúng trời đất và vị thần mới, trong nhà thì các bàn thờ ông bà tiên tổ, cũng như bàn thờ Phật, Thánh, Tiên nếu có, cũng lên hương đèn sáng rõ suốt đến sáng.

Ngày 30 đó, nhiều nơi có tục « phửi nợ » hay « giủ nợ », trong một năm, ai có công nợ ai, ngày ấy phải đi đòi hỏi, hay đem trả cho hết, không nên để đến quá giao thừa, nghĩa sang năm mới. Vì vậy, ở thôn quê, hàng năm trong ngày 30 ấy, người ta khiến xảy ra nhiều cảnh đau lòng cho các nhà nghèo chạy tiền không ra để trả nợ cho hết trong ngày đó. Suốt

ngày, họ phải khổ sở với những chủ nợ cứ thúc hối đòi nợ chèo chẹo và máng nhểc đủ điều, làm gác làm khó con nợ kỳ cho bao giờ con nợ đem trả đủ cho mình mới thôi. Câu tục ngữ nói : « Giàu khó đến 30 tết mới hay ». Thế nghĩa là ai nghèo ai giàu, đến ngày 30 tết sẽ biết rõ.

Ngày 30 tháng chạp lại là ngày người Tàu người mình ngày xưa cũng thế gọi là « Trừ tuế ». Ngày đó nhà nào vì sự làm ăn bận rộn bề bộn trong năm, không rảnh rang mà quét dọn trang hoàng nhà cửa, được, thì nội trong ngày đó phải quét dọn lau rửa cho sạch sạch vóa khéo mọi nơi. Nếu để chậm đến lúc làm lễ giao thừa thì phải ngưng lại ngay, không nên làm lúc việc đó nữa. Vì sang năm mới rồi, bao nhiêu sự việc đều mới cả, ta phải đón lấy những sự mới mẻ của năm mới. Nếu cứ quét dọn trong giờ phút mới mẻ đó, thì sẽ bị xui xẻo cả năm.

Do ý nghĩa ấy nên mới có tục kiêng năm mới không được quét nhà. Nếu có quét chẳng nữa thì phải quét trở vô nhà chớ không được quét ra cửa. Vì sợ cả năm của cải sẽ bị ảnh hưởng đó mà hao tài tốn của, như tiền cứ ra chớ không đi vô.

Sau lễ giao thừa, người ta làm lễ động thổ, nghĩa là động chạm đến hòn đất. Trước khi làm lễ ấy không ai được đào bới xới giỡn ở dưới đất cả. Tục nay do ý nghĩa rằng dân sống về nghề nông, quanh năm thiên hạ trồng trọt gieo cấy, cuốc đất, cây bừa ruộng nương, cho nên đất lúc nào cũng bị động chạm đào bới luôn, bây giờ đã sang năm mới, phải cần làm lễ « động thổ » để lấy ngày, và



mong sang năm mới, nghề nông vẫn cứ tiếp tục với sự cày bừa siêng năng, tăng tiến.

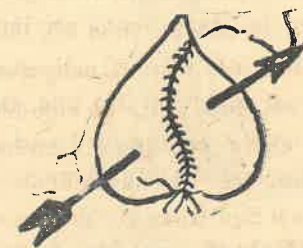
Ngày đêm 30, bước sang ngày mừng một, tức là hết năm cũ hoàn toàn là năm mới, người ta tỏ ý xua đuổi những cái gì xấu xa, xui xẻo. hung dữ đi, để vui đón những điều lành điều tốt, bằng những tục lệ sau đây :

Câu đối đỏ — Mỗi nhà đều dán nhiều câu đối viết lên giấy hồng đơn, trước là đề tụng trung cho sự hên, vui (màu đỏ là màu vui, màu hung thịnh) sau vui mất, cho nên người ta có câu : « Đỏ đen ba ngày tết »...

Cây nêu : Cây nêu là cả một cây tre suông sẽ, ngay thẳng, và thật cao. Đốn bẻ vào trảy hết nhánh nhóc gai mắt đi, chỉ ở trên ngọn chót vót của nó một chùm lá thối. Rồi trên đó, buộc thêm một nắm lông gà, treo một cái đèn lồng, đem đến thắp lên cho sáng suốt đêm,

không nên để tắt. Ngoài ra, còn buộc những con cá bằng sành, cái khánh bằng sành, cho nó tòn teng dưới một cái vòng bằng tre, để các cái khánh và con cá bằng sành đó va chạm vào nhau khi gió động nó sẽ reo lên những tiếng lách-cách, ngân nga thanh âm nghe cũng hay hay. Rồi người ta dựng cây nêu ấy lên trước nhà, chôn gốc của nó xuống đất cho chắc.

Theo tục truyền thì ngày xưa trong những ngày đầu năm, có những ác quỷ hay hoành hành quấy phá dân cư. Thánh mẫu Cửu Thiên Huyền nữ mới cỡi con long ngư bay đi khắp nơi để trừ những ác quỷ đó. Đi đến đâu, Thánh mẫu bảo



người ta dựng nêu có treo hình long ngư để bùa ma quỷ biết có bóng của bà ở đó mà trốn lánh, không dám hoành hành.

Cung voi. Tại trước cửa và ở sân trước nhà, người ta thường lấy voi bột rắc vẽ những hình cung tên trống trắng xóa bỏ. Đó là những phù phép nhiệm màu của Cửu Thiên Huyền Nữ đã chỉ bảo cho dân làm theo để xua đuổi tà ma quỷ mị.

Bùa đào. Ở những nơi có trồng hoa đào, người ta cắt nhánh hoa đem cắm vào lạch chung trong nhà, vừa làm đẹp, vừa có ý nghĩa trấn yên quái theo sự tích như sau: Đồi xưa, đến ngày trừ tịch, mỗi nhà, ngoài cửa có đóng hai mảnh ván làm bằng gỗ cây đào. Trên miếng gỗ ấy có vẽ hình Thần Đò, Uất Lũy để trừ tà ếm quỷ, mỗi năm thay một lần, gọi là Đào phù. Do đó, người ta cắt cành đào cắm vào lạch bình để tượng trưng.

Thần Đò Uất Lũy — Ngoài cửa

giữa các nhà, ngoài những cửa đối đối, thường có mỗi bên cửa dán một tấm giấy in sẵn hình một vị Thiên thần, hình thù dữ dằn, một bên có dán một tấm in hình Thần đò, đề tên là Uất, cũng đề trấn yên quỷ, không cho chúng lọt vào nhà mà nhiều hại dân lành. Thời thượng cổ, có tục truyền rằng :

Có hai anh em ruột nhà kia, tên là Uất và Lũy, có đôi con mắt thần; ban ngày hay ban đêm cũng trông thấy được ma quỷ để bắt quỷ trừ ma. Vì thế, Thượng đế cho hai anh em Uất và Lũy làm thần giữ cửa. Lại có một huyền thoại nữa: ngoài bể, có một ngọn núi rất cao, gọi là núi Đò-sóc, có một cây đào to lớn lắm, thân cây thấp mà tầng cây tỏa rộng ra hàng ba ngàn dặm. Về phía đông Bắc, có một cửa quỷ là nơi có hàng vạn ven quỷ ra vào. Thượng đế sai hai vị thần Đò, Uất Lũy xuống ở trấn giữ cửa ấy, coi sóc đàn quỷ, con nào tỏ ra là ác hại thì

bắt trời đem cho hồ ăn thịt. Hàng năm, cứ đến ngày cuối năm, hai vị thần đó lại làm việc trừ ác quỷ. Vì vậy, đến ngày Trừ tịch, các nhà đều vẽ hai tượng thần Đò Uất, Lũy treo ở cửa để ếm trừ ma quỷ.

Cành lộc — Sáng ngày mồng một hay lúc giao thừa trở đi chủ nhân các nhà sau khi đã làm lễ tổ tiên và uống rượu thưởng xuân rồi, mới xuất hành theo giờ tốt đã coi trước phải xuất hành hướng nào gặp tài thần trong lịch đã định. Họ bẻ một cành lá tươi tốt và rườm rà, như là cành lá đa, đem về cắm ở mái nhà trước, gọi là cành lộc, ngụ ý mong cầu tài lộc trong một năm, sẽ được sai tốt rườm rà như cành lộc đó.

Tục này cũng có một sự tích ở sách Tàu, mà ta lấy làm tục lệ cửa ta từ xưa nay :

Ở miền Kinh-sở, có một ngọn núi, trên có một thứ cây, thân

to cành dài, không ai biết là cây gì, Tương truyền rằng chư tiên thường hạ giáng trên núi ấy, trước khi bay về trời, chư tiên mỗi vị uò một bàn tay xuống đất rồi chỗ úp tay đó. mọc lên một cây, cành lá hơi cong lòng máng nên gọi là cây « bàn tay tiên ». Cây ấy mỗi năm cứ đến ngày Trừ tịch là trút hết là cũ. Sáng hôm sau, mọc lá mới đầy cành, xang um, rất đẹp, vì thế, bước sang ngày đầu năm dân cư gần đó đua nhau lên núi bẻ từng cành lá đem về để cầu may. Do đó, có cái tục « hái lộc » mà năm nào ở Lăng Ông Bà Chiêu cũng đông nghẹt những khách du xuân vào đó hái trụi lủi tất cả kiềng hoa của Thượng Công Lê-văn-Duyệt!





Việt Nam bất diệt

Kính tặng Thầy Vũ Văn Thanh

*Trong tư thế nghiêm trang em nâng
mặt*

Nhìn quốc kỳ vươn tiếng hát lên cao

Gió tinh mơ mang sinh khí rạt rào

Cuồn cuộn tỏa trong từng bờ nhịp thở

Oi Việt Nam oi rừng xanh núi đỏ



*Bốn ngàn năm khai phá ruộng đồng
hoang*

Bốn ngàn năm hun đúc giống da vàng

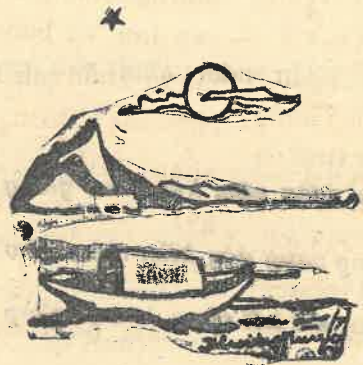
Từng vùng dậy hiến thân cho Tổ Q ốc

Máu, mồ hôi chan hòa pha lớp đất

Cho lúa vàng trĩu hạt ngọt tình quê
 Cho dừa xanh rũ bóng tuôm trong thềm
 Cho ca dao ươm ruộng cau quê ngoại
 Gió muôn phương trùng trùng thâu góp
 lại
 Đất chuyễn mình trước anh khí tiền nhân
 Lá quốc kỳ vươn sức sống vô ngần
 Trong ánh mắt rạng ngời niềm tin tưởng

QUỐC-QUỐC

(đệ từ Dũng Lạc-69-70)



Bi mật của con khi nhỏ.

● N. Baikov. bản dịch của NGUYỄN HÙNG TRÁC

MỘT hôm có một người Trung Hoa với một chú khi nhỏ đến sân nhà của chúng tôi để trình diễn một màn khá cổ sơ mà phần lớn các lớp trình diễn bao gồm sự bắt chước các nhân vật khác nhau như « bà mệnh phu nhân Nga », « viên đại úy », « anh lái buôn Trung Hoa », « chú binh nhì », v.v...

Đám đông nhanh chóng vây quanh sâu khấu tình cờ này đám đông hầu hết là những hạng người mà con vật bé nhỏ đang bắt chước. Đám người cười rộ trên

chọc, chế nhạo chú khi và trong thâm tâm dường như họ cũng cảm thấy con khi bắt chước họ khá đúng.

Con vật khốn khổ rã gầy guộc và tiều tụy đóng trò vì e sợ người chủ dọa đánh đập nó biểu lộ một cảm giác đáng thương hại và nhìn những khán giả với đôi mắt van lơn và buồn thảm như muốn khẩn cầu sự giúp đỡ, chỗ che. Nhưng chẳng một khán giả nào rũ lòng thương hay có thiện cảm với chú khi bé bỏng khốn nạn này.

Đám đông bao giờ cũng

tàn nhẫn và bất nhân, mà lần này những thói xấu đó càng dễ bộc lộ mãnh liệt hơn, đẩy con khỉ đến điên cuồng. Người chủ không biết làm sao dỗ yên nó, có vẻ tuyệt vọng, không biết cách nào chống lại sự tàn ác của đám người.

Tôi tránh xa ngoài đứng ngắm cái cảnh buồn thảm đó. Đoạn, cảm thấy thương hại tôi đến gần con khỉ móc túi lấy kẹo đưa cho nó. Nó run rẩy vì sợ hãi và giận dữ. Nó nhìn tôi với sự kính hoàng nghi ngờ và van xin như muốn hỏi : « Cả ông nữa ư ? Mà này, tại sao các ông, những kẻ mạnh mẽ thông minh như thế kia lại nấn tâm đi đùa cợt một con nhỏ bé như tôi. Tôi có làm hại gì cho các ông đâu ? »

Con khỉ tom lấy viên kẹo, dộn vào má và dùng giữ lấy thế thủ. Tôi chia hai tay ra cho nó, gọi nó lại gần. Thoạt tiêu con khỉ nhìn tôi, tìm kiếm sự thành thật và dịu dàng trong đáy mắt tôi, rồi, không rời tia nhìn soi mói nó buông mình sa vào vòng tay tôi, dán sát vào người tôi cái tấm thân gầy guộc của nó. Tôi xoa đầu nó, nó gằm gừ ừ ừ và nhìn tôi với vẻ biết ơn và đầy thân thiện.

Tôi nghĩ không thể nào giao trả nó cho anh Trung Hoa để anh ta lại hành hạ nó nữa, và tôi tặng cho anh ta một số bạc khá hậu để anh bán con khỉ cho tôi. Anh Trung Hoa bằng lòng ngay. Con khỉ ở lại nhà tôi và từ đó trở thành con vật

thân yêu của cả gia đình tôi.

Nó là một con khỉ cái độ hai hay ba tuổi thuộc giống macaque ở fava. Chúng tôi đặt tên cho nó là Sarach, và tên này có âm tựa tựa như tên cũ của nó bằng tiếng Trung Hoa.

Thoạt đầu, con khỉ rất gầy yếu nhưng nó lại sức rất mau nhờ ăn uống đầy đủ; nó trở nên vui vẻ, láu lỉnh, và làm vui cho chúng tôi bằng cách nhăn nhó bó mặt dễ thương, bằng trí thông minh và sự tò mò của nó.

Mùa hè rồi mùa thu trôi qua. Mùa đông lạnh mang tuyết giá và gió bắc về. Gian phòng con khỉ ở được sưởi ấm áp, nhưng khi hậu ở miền Bắc mãn châu có lẽ không hợp cho những thú

vật miền nhiệt đới, con khỉ của chúng tôi ngã bệnh và bắt đầu suy nhược hẳn đi. Nó biếng ăn và nét vui vẻ biến mất. Ngồi bên song cửa, nó buồn rầu nhìn đỉnh núi đầy cây xanh của vùng Liao Line trải dài mùt mắt. Tôi chợt có ý nghĩa là nó tiếc nuối vùng quê hương ấm áp bóng mát trời và nhớ nhung những cánh rừng sâu ngào ngạt lương thơm.

Vào tháng chạp, nó bắt đầu hùng hăng ho và có một



vết thương mưng mủ ở
đuôi. Gương mặt nó bở
choắt loạ trông đến thảm
nã, và mỗi ngày nó mỗi
gầy thêm. Vị thú y tôi mời
đến thăm mạch cho nó đã
bảo rằng đó là thời kỳ khởi
đầu của bệnh lao.

như con vật hiền
tình trạng của nó, nó than
văn nghe nã ruột, và vừa
ho, vừa đưa hai cánh tay
gầy đét ôm lấy ngực. Tôi
đau khổ nhìn con khỉ đáng
thương, nhưng mọi sự giúp
dỡ đều vô ích, con bệnh vì
trầm trọng thêm lên và chắc
nó chỉ có thể khỏi khi mùa
xuân đến với tiết trời ấm
áp hơn.

Mùa đông đó, tôi thường
đi săn bắn luôn và vắng
nhà bằng ngần lễ dài.

Sau một chuyến đi biên
biệt khá lâu, khi trở về tôi
lại thăm con khỉ. Nhìn thấy
tôi, nó buông một tiếng kêu
vui mừng, nhảy sà vào vòng
tay tôi và bắt đầu đưa mấy
ngón tay sục sạo mái tóc
tôi, những ngón tay của nó
thực là bé bỏng và gân nổi
hẳn lên. Đó là cách tỏ tình
yêu thương, âu yếm của nó.

Tôi chú ý thấy nó kha khá
hơn mọi lần. Nó ở trong



chuồng, găm một vật mà nó
cố giữ chặt trong hai tay.
Lại gần con khỉ, tôi nhận
đó là một rễ nhân sâm,
cái ra rễ mà tôi cả cất
giấu trong bọc hàn viết.
Con khỉ không muốn trả
lại và chống cự kịch
liệt làm cho tôi phải khó
khăn lắm mới giật lại được
đoạn rễ nhân sâm quý báu.

Để giấu kỹ cái rễ quý báu,
tôi đem để vào một ngăn
cao nhất của tủ sách và cẩn
thận khóa lại. Một mảnh rễ
đã bị con khỉ gặm mất.

Sarah rình khi tôi giấu rễ
nhân sâm. Một tháng sau
sau khi lang thang săn bắn
khắp rừng taiga, tôi trở về
nhà và thấy mất chiếc rễ.
Tủ sách mở toang và chìa
khóa còn nằm trong ổ. Con
khỉ vui vẻ, và sung sướng

đã hoàn toàn thoát khỏi
tình trạng tuyệt vọng. Nó
lại ăn ngon. Da mặt ủ lại
bình, và vết thương ở đuôi
đã khỏi hẳn.

Lục nát mãi tôi mới tìm
thấy đoạn rễ nhân sâm giấu
khuất dưới chiếc mền của
con khỉ. Thấy tôi tìm ra
hiếc rễ, con khỉ vàng giao



động, mãng lớn đã bị gặm mất rồi.

Chớp lại được chiến lợi phẩm, con khỉ chạy vào chuồng và lại giấu dưới mền. Đoạn bình tĩnh đi ra khỏi chuồng và bắt đầu chơi banh.

Thế là tôi hiểu nguyên do tại sao con khỉ khôi phục lại sức khỏe nhanh chóng. Do bản năng nó hiểu giá trị được liệu của rễ nhân sâm và nó đã lấy cắp để dùng từ từ bệnh cho mình.

Tôi cho mời vị thú y sĩ đến, ông ta quả quyết rằng con khỉ đang đà lành bệnh hoàn toàn, nhưng ông ta bác bỏ ý kiến của tôi về rễ nhân sâm và chỉ cho rằng cơ thể của con khỉ có khả lực chống lại bệnh tật, thế thôi:

Tuy nhiên, tôi vẫn không đổi ý, tôi vẫn cho rằng rễ

nhân sâm có giá trị được liệu tuyệt vời. Vả lại có nhiều dịp khiến tôi càng tin tưởng hơn. Bằng mọi cách, mặc sự chối cãi của nhà khoa học đó, con khỉ đã khỏi bệnh nhờ rễ nhân sâm. Đó là một điều không thể nào ngờ vực được.

Tôi để cho con khỉ chiếc rễ nhân sâm cho đến khi nó khỏi bệnh hẳn và nó lại đem giấu dưới chiếc mền đắp. Nhưng đến khi con vật dứt hẳn bệnh, không còn một tí dấu vết nào của bệnh lao nữa, tôi lấy chiếc rễ đem giấu ở một nơi chắc ý nhất. Chiếc rễ chỉ còn lại được một nửa thôi.

Tôi đã mua chiếc rễ nhân sâm của một ông lão thợ bẫy, khi bán cho tôi ông đã chỉ dẫn về những đặc tính phi thường của nó. Nó tự

đã đến hai ba ngàn đồng rúp vàng thời bấy giờ, có lẽ nó là một rễ nhân sâm hoang dã hình dạng cực kỳ đẹp, già đến mười năm hay hai mươi năm hơn.

Mùa Xuân qua, mùa hè lại đến với ngọn gió đông bắc ẩm ướt. Rừng taiga và núi non chập chùng bao quanh khắp nơi ga Handao-Hedgy. Rừng núi trở nên xanh tươi rạng rỡ, tỏa hương muôn hoa ngào ngạt và những chồi non đâm ra mượt như nhung tơ.

Sarah càng ngày càng thường đến ngồi bên cửa sổ buồn thảm ngắm cảnh thiên nhiên mở hội và núi non choàng tấm áo mùa hè trắng lợt. Con khỉ nhỏ lắng nghe với tất cả sự thèm khát những tiếng động của rừng sâu và khúc hòa ca bất tận của

muôn loài chim đang hót trong những lùm cây. Rõ ràng con vật đã bị quyến rũ bởi núi rừng, tự do và thiên nhiên. Tôi dẫn nó đi dạo, nhưng nó có vẻ chẳng được hài lòng tí nào cả. Một hôm tôi tháo xích cho nó đi t ong thả. Nó kêu lên sung sướng bằng thứ ngôn ngữ đặc biệt của loài khỉ và chảy mắt biển vào trong rừng. Tôi theo nó, hy vọng nó chẳng đi xa và còn có thể trả lời tiếng gọi của tôi, nhưng tôi không thể tìm thấy nó và những tiếng kêu của tôi vẫn không có lời đáp lại.

Buổi chiều, tôi định ninh là con khỉ không bao giờ còn trở lại nữa, nhưng tôi lầm to, vì nó lại trở về, và len lén vào chuồng, cuộn mình trong chiếu mền và

vừa ngủ vừa làm bầm thốt ra những tiếng cảm thán lạ tai. Ngày hôm sau, tôi không cho nó ra, và nó ngồi dán người ở cửa sổ, đáng dấp buồn phiền, than van nghe rất ai oán và nhìn tôi với đôi mắt cầu khẩn. Buổi chiều khi tôi thả nó đi với sợi xích, nó có vẻ phấn khởi trở lại, với vẻ mặt đầy ý nghĩa, nó chỉ cho tôi sợi giây xích, chỉ cho tôi cái vòng buộc quanh cổ dường như nhờ tôi tháo ra dùm.

Vài hôm sau, tôi thả nó vào rừng từ sáng sớm. Nó lại suốt ngày trong rừng, mãi đến chiều mới chạy về nhà và lại len lén vào chuồng. Tôi ôm nó trong vòng tay, chợt tôi giật mình thấy nó ôm vào ngực một chú khỉ con, th bằng mộ, chú chuột. Có lẽ con khỉ của

tôi đã tìm thấy chú bé này ở đó. Chú khỉ con có vẻ đói, nó tóp tép luôn miệng và bu ngón tay của tôi chĩa ra trước mặt nó. Thật khó mà giật chú bé này ra khỏi tay mẹ nuôi của chúng đang la hét, chống trả kịch liệt, nhất định không chịu nhường đứa con cho ai cả. Chúng tôi cho chú khỉ con ăn nửa và trả lại cho Sarah. Chú khỉ con no nê, nằm dài trên ngực con khỉ mẹ. Con khỉ mẹ giữ nó như thế một đêm. Hôm sau, tôi thả nó, và nó chạy vụt vào rừng vẫn luôn luôn ôm vào lòng con bú mẹ bé sống.

Con khỉ vắng mặt suốt hai ngày liền, tôi coi như nó đã mất, nhưng ngạc nhiên xiết bao, một buổi chiều khi vào phòng nó để lau rửa chiếc

lồng trống, thấy con khỉ ngồi trên tấm mền, bông chú khỉ con trong vòng tay. Chú khỉ con đã chết. Có lẽ bà mẹ nuôi vụng về này đã giết đứa con vì những sự chăm sóc, vượt ve, và cũng chẳng có gì cho con ăn suốt hai ngày qua.

Nghĩ rằng tôi đến cướp cục cứng, kho tàng quý báu của nó, nó ôm con xiết vào ngực cố giấu khuất tầm mắt của tôi. Tôi không quấy rầy nó. Và chú khỉ con vẫn nằm im trong vòng tay của bà mẹ nuôi. Bà mẹ này cứ ôm khư khư như suốt đêm. Cho nó được tự do hoạt động, tôi để cửa sổ mở toang. Sáng hôm sau, con khỉ ra đi thật sớm. Từ khi nó được dạo thong thả, con khỉ dút hẳn hỏ, nó trở nên khoẻ mạnh hơn, sức khoẻ khá qua trông

thấy, cơ thể đó là do ảnh hưởng tốt của thiên nhiên.

Nó đi bien biệt suốt cả tuần lễ tôi đã coi như nó mất biệt, nhưng một buổi chiều đẹp trời, nó lạt xuất hiện trong phòng việc của tôi. Tôi đã ngồi ở bàn nó nhảy lên vai tôi, đưa tay xoa đầu, xoa má tôi, nó nhìn tôi bằng tia mắt đầy ý nghĩa và thủ thỉ những lời khó hiểu. Khoảng nửa giờ sau, nó nhảy xuống đất, vào trong lồng, lạt qua, trở lại chiếc mền mấy lượt, buồn ra những lời than thở, hương ra cửa sổ mở rộng. Tôi la nó : « Sarah



mày đi đâu ? » Con khi dừng lại, ngồi một chút trên thành cửa sổ, làm một cử chỉ như để ngăn nước mắt rồi lao mình ra, biến mất trong bóng tối. Tôi chạy ra sân, nhưng nó không còn ở đó nữa. Con khi nhỏ đã đi thẳng vào rừng sâu.

Tôi mỗi morn trông chờ nó, tôi thường vào các cánh rừng chung quanh để gọi nó, tôi huýt còi và bắn nhiều phát súng với hy vọng Saran sẽ trả lời, nhưng mà tất cả đều vô ích.

Một tháng qua, mùa hạ chấm dứt. Cũng chấm dứt nốt những cơn mưa lũ. Thời tiết thật đẹp đến ngay trước khi mùa thu về. Tôi vào rừng tìm nấm ở một nơi cách nhà chừng hai mươi

dặm đường. Ở đó lúc đó có mấy người tiều phu Trung Hoa đang kiếm củi. Họ kể cho tôi nghe họ có trông thấy cảnh lều một con khi nhỏ đang ôm một vật gì trong hai tay. Họ đã lấy quả thông ném nó và con khi lại biến dạng trong những cành lá xum-xuê của những cây bá hương cổ thụ cao ngất trời.

Tại nhờ họ cây đó. Tôi trông thấy một cây bá hương to lớn, ở dưới gốc đây đây quả thông, hy vọng có thể tìm được con khi, tôi bắt đầu gọi nó, tôi huýt sáo, tôi trèo lên m t phần cây, nhưng tôi không hề nhìn thấy dấu vết củ Sarah.

Hứa thưởng cho đám tiều phu một số bạc lớn nếu họ tìm lại được con khi cho tôi,

tôi mang nấm về nhà.

Mùa hạ qua thực rồi. Những cơn lạnh đầu thu đã làm cho rừng taiga biến mất bộ mặt xanh tươi. Lá đã trở nên vàng úa và bắt đầu rơi. Mùa thu đến.

Tôi thường hay nghĩ đến con khi bé của tôi mà phân vân, không thể nào giải thích được tại sao nó đi biệt. Nhớ lại hành vi của nó trong buổi chiều cuối cùng nó trở về, tôi nghĩ rằng nó

quay trở lại nhà để vĩnh biệt tôi. Nhưng tôi cũng chẳng hiểu lý do nào thúc đẩy nó từ bỏ một chỗ ở ấm cúng để đi vào rừng sâu, nơi dành cho nó bao nhiêu sự nguy hiểm sinh tử.

Phải chăng đó là khát vọng tự do hay vì nhu cầu sinh lý cần phải thường xuyên tiếp xúc với thiên nhiên? Ai hiểu được. Sarah đã ra đi, mang theo cả sự bí mật của nó.

NGUYỄN HÙNG TRÁC

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231 - 233, Phạm-Ngũ-Lão

Điện thoại : 25861

NHÀ IN — XUẤT BẢN — CUNG CẤP VẬT DỤNG VĂN PHÒNG
CÓ XƯỞNG MÁY CUNG CẤP PHỤ HIỆU, CỜ HIỆU ĐOÀN
NHÂN CỜ ÁO, (ÉTIQUETTES) MÀU ĐẸP BỀN, KHÔNG PHAI
Gởi tiền thanh toán xin chuyển vào Trương-mục Bru-diện

Saigon TIM 2.701 THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN



Những giọt tình đông

*Gió đưa con nước về nguồn
Bãi chiều em đứng môi buồng dáng cười
Tay se ngọn tóc lã loi
Nắng chiều em đứng mọc mỗi hôn anh
Dã tràng dựng cát xây thành
Cho ta một năm để dành về sau*



*Mưa giăng ướt đỉnh mi ngà
Trông em anh thấy dáng sơ nụ hồng
Tì trong ảnh thẻ phiêu bồng
Trao em một chút tình nồng cơn con...*

PHAM TRƯỜNG ĐỊNH

*phan thiết
nghệ (Hồn Hoang)*

TRÁI CẨM

● của NGUYỄN-NGỌC-ANH

NHUNG ngược nhìn lên chiếc đồng hồ chơi nắng, gắn chặt vào bức tường gác chuông nhà thờ : 3 giờ rưỡi.

Nàng đưa mắt lơ đãng nhìn ngôi nhà thờ cũ kỹ, với những kiến trúc chắp vá không theo một qui lệ nào ; bức tường trắng xóa kéo dài cả ba bốn chục thước, lộ liễu những cánh cửa gỗ méo mó thô kệch... Tất cả những ý kiến « hay » của giáo dân và mấy bác thợ hồ đã tạo thành một gác chuông dị dạng ở cuối nhà thờ.

Cạnh đó, dinh cha xứ vượt hẳn lên với 3 tầng lầu đúc, đá rửa tọa lạc trong một khu vườn xinh xắn, cây cối xum xê... Một bóng trắng nho nhỏ vạch hàng rào đâm bụi, từ trong dinh, lẹ làng nhẩy ra... Thăng Tâm, Tâm nhẩy cò cò qua mảnh sân nắng, nhoài nửa người trên thềm, dưới chân Nhung :

— Này mẹ, cha cho con trái cam nè.

— Con hư lắm ! sang phá cha hoài !

Thằng bé chạy lạch bạch, đuổi vô trái cam lăn trên thềm ;
Như nhớ ra điều gì, nó ngoái cổ lại.

— Mẹ, Thăng Tiến đi đâu rồi hả mẹ ?

— Ba nó gọi vào nhà tu rồi, nó đi tu rồi.

— Sao lại phải đi tu hả mẹ ?

— Nó láo lếu, nhỉnh ngộm, nên ba má nó bắt đi tu; con muốn đi tu với nó không ?

— Không, con muốn ở với mẹ cơ.

Nhưng ôm con vào lòng; hôn lên khuôn mặt vuông vức thông minh của Tâm, thì thầm :

Con muốn ở với mẹ thì phải ngoan, không thì mẹ cho đi tu luôn ; chỉ những đứa lếu lảo mới bị cha mẹ cho đi tu ; đi tu cho đi phước đánh tét mông.

— Đi tu sao bị đánh hả mẹ ?

— Đánh nhiều rồi mới ngoan, mới làm cha được.

— Thế Thăng Tiến làm cha rồi có cho con ăn bánh không, có cho mẹ tiền như cha không, có hôn...

Nhưng rùng mình, lấy tay bịt miệng Thăng bé ; Nàng vô tình làm nó va đầu vào cạnh ghế. Tâm giận dữ nằm sắp xuống thềm, xuôi 2 tay ăn vạ :

— Mẹ làm con đau, con không chơi với mẹ nữa.

Nhưng nhìn con thờ dài, nàng biết rõ tình nó lắm ; nó tuy nhỏ, nhưng chững chạc trông đến tức cười. Vóc vạc « tiên phong đạo cốt » giống hệt anh chàng Đức, cha nó vậy. Mỗi lần giận ai là nằm liệt dưới sàn nhà, hết bề độ dành gì được ; cứ để cu cậu

nằm buồn quá, ngủ quên đi là xong.

Đổi theo cây thánh giá xi măng tận đầu nhà thờ, Nhưng khẩn thãm :

« Chúa ơi ! con khổ quá ! con sẽ yêu chàng với bất cứ giá nào, xin chúa trả chàng lại cho con. Chúa hãy làm mềm lòng chàng để chàng được sống thực, được thờ hương tình yêu trong ánh sáng mặt trời. Chúa ơi, Tha tội cho con, tha tội cho chàng.. Chúa ơi ».

Lời cầu khẩn như bay lên tận những áng mây bạc trắng, những áng mây như tụ kết những hình ảnh thần thánh quen thuộc. Nhưng mừng tưng như có hình ảnh Chúa, hình ảnh Đức Mẹ in bóng trên bầu trời ; Người đang nhận lời khẩn cầu của nàng, đang mỉm cười trấn an nàng... Nhưng kia ! rõ ràng như hình ảnh Mẹ Maria đang nhìn nàng một cách buồn thãm, trách móc ! Nhưng hoảng hốt quay nhìn Thăng Tâm, con nàng nằm ngửa thoải mái ngủ tự bao giờ, Gương mặt trắng nõn, đôi môi đơ thãm của con khiến Nhưng nhớ hình ảnh chúa nằm trong máng cỏ, và nàng là đức mẹ.

— « Xin Mephù hộ cho con giữa cuộc đời giông bão này. Mẹ là nguồn an ủi diễm tuyệt nhất, Mẹ là ng ời sao sáng dẫn dắt đứa con bé mọn của mẹ trên cuộc đời này, cho khỏi lối nghĩa cùng chúa. Con muốn mình chính là hình ảnh của Mẹ khi xưa, xin mẹ cứu vớt con... »

— A ! Cu cậu lại giận dữ rồi phải không ? Nhưng giạt mình ngồi ngay lại : Bà Quán Tâm, bà ta thuộc đoàn đạo binh Đức Mẹ, đi

đâu cũng đeo cổ tràng hạt đen dài thườn thượt nổi bật trên mong áo dài trắng trước ngực, Nhung nghĩa thâm: Chắc lại đi quyền góp gi đây:

— Mời bà vào nhà xoi nước ạ!

Người đàn bà sồn sồn vừa đưa tay phủ bụi ở bực thân vừa nói:

— Thôi, ngồi đây cho mát.

Nhung chỉ mời chiếu lệ vậy thôi, thật ra nàng chẳng mấy có cảm tình với các bà con Đức Mẹ. Họ là những người thật sùng đạo; bất cứ vật gì, người nào có liên quan đến nhà thờ, các bà đều chả là tốt nhất, hoàn hảo nhất. Nhung nàng cũng chẳng lấy lý do gì để ghét họ, họ chẳng có gì để cho người ta chế được cả. Tốt hơn nên đàm đạo với họ càng ít càng hay:

— Thừa bà, bà đến thăm cháu, chắc lại có chuyện gì đây ạ!

— Cô không biết à? Ngày mai là ngày ăn mừng 5 năm thọ chức linh mục của cha Đức Tâm; xứ ta sẽ tổ chức một thánh lễ và bữa tiệc mừng cha xứ đấy!

— Bà Quận Tâm móc trong túi ra xấp bạc năm trăm:

— Tôi đã quyền được gần trăm gia đình, mọi người sốt sắng đảo đờ. Bà Bá Phước hứa biếu 1 con bê một tuổi rưỡi trông béo mập tẻ! Ông Xã Tửu biếu một bộ chén lễ bằng bạc mạ vàng... còn tất cả đều góp từ 500 trở lên cả. Thôi thì của ít lòng nhiều cô cho bao nhiêu cũng được.

Nhung rút 1 tờ giấy xanh trong túi trao cho bà, nói như khóc:

— Vàng, của ít lòng nhiều, cháu có vậy thôi...

Bà Quận nhét nhanh đồng tiền, vào túi, gài lại cẩn thận, ngừng mặt quan sát Nhung:

— Thôi, cô đừng buồn nữa, ráng nuôi con nên người, rồi chính nhờ công đức của cháu Tâm mà cô cũng có cộng với chúa đấy!

Nhung thở dài, mơ màng:

— Cháu đâu có buồn, chỉ tủi cho cảnh ngang trái của mình thôi.

— Thôi, cô cũng đừng trách móc làm gì, việc đã qua rồi... Tôi biết rõ mà, quỷ Satan nó đâu có chọn những người thế gian tội lỗi như ta đâu. Tính nó quái quỷ lắm, hay tìm những bậc lành thánh để cảm dỗ đến ông Thánh Pherò mà còn chơi chũa những ba lần nữa là... À! mà cháu mấy tuổi rồi nhỉ?

— Tôi ngày mai là đúng 4 tuổi.

Bà Quận Tâm nheo mắt nhìn thẳng Tâm, có vẻ thích thú, bí mật nói:

— Giống nhỉ?

— Vàng, giống như in.

— Chuyện năm năm rồi con gì...

— Vàng.

— Dòng dõi lành thánh cả đấy! Thôi cô cho tôi đi quyền thêm vài nhà nữa, tối còn đi nhà thờ.

— Vàng ạ!

Nhung bế xốc con lên, vội bước vào nhà dẫu hai dòng

lệ vừa ỉa ra. Thằng bé bị đặt xuống giường với quá, giật mình thức dậy, quờ quạng hai tay tìm mẹ. Nhưng nhẹ nhàng nằm xuống, ôm chặt lấy con, nàng khe khẽ hát bài thánh ca để diu con vào giấc ngủ. Lời ca ám áp hoang sơ như thoang thoảng có những âm vang diu dặt của tiếng đàn harmonium trong vô thức vọng về. Nàng nhớ lại rất rõ ràng hình ảnh cô Bé Nhung năm năm trước đây, Cô bé Nhung 15 tuổi ngây thơ trong nền áo trắng trinh nguyên có gắn phù hiệu hội hát hàng xứ... Những buổi sáng tinh mơ, đưa heo tiếng đàn réo rắt của vị thầy tu trẻ tuổi, tài hoa; tiếng ca của cô thánh thót trong giáo đường, đẹp tan bao phiền lụy của trần tục. Giọng ca loảng ra trong không gian, lọc sạch những tâm hồn bợn nhơ, giải thoát họ khỏi vùng địa ngục đam mê, tìm ra ánh sáng tinh khôi của chúa trời...

Nhung hát hay, người ta đạo đàn riêng cho Nhung luyện giọng những tối chúa nhật; Người ta dẫn Nhung đi hát giúp những xứ khác, trong những buổi lễ lớn; Người ta khen Nhung ngoan đạo, thường có những cuốn thánh kính, những ảnh chúa, những xấp khăn tay và trong một đêm ở xứ lạ, người ta mời Nhung ăn phở và... Người ta cho...

Nhung đưa tay vuốt nhẹ trên gương mặt rịn mồ hôi của con, ôm chặt Tâm hơn, hôn trên má nó nụ triu mến trong tiếng rên rỉ:

— Chúa ơi! Con vẫn yêu chàng!

*

Tiếng chuông nhà thờ dồn dập làm Nhung thức giấc. Cảm

giác đầy đủ và lười biếng ngập trong thân thể vẫn không đủ sức lôi kéo nàng lâu hơn. Tiếng chuông vang vang, dội vào tâm hồn nàng những mềm phẩn chấn, bồi dưỡng lại những tế bào tế liệt chất chứa đầy đam mê, cuồng nhiệt trong đêm.

Nhung ngồi bật dậy, với bộ đồ ngủ mặc vào, lấy hai chiếc gối kê nhẹ hai bên sườn Tâm. Thấy vật gì trắng trắng rớt bên đầu giường, nàng lượm lên đưa ra ánh đèn: 1 cái col trắng tinh! Nhung vội đi mở tủ cất kỹ, đoạn bước ra phía cửa sổ, nhìn mông ra bầu trời bao quanh giáo đường.

Ánh đèn điện chói ngời từ phía nhà thờ hắt vào nhà Nhung một vệt sáng dài qua khung cửa sổ. Tại đây, Nhung có thể nhìn rõ cả những dãy ghế kê ở cuối nhà thờ. Người tới dự lễ khá đông các ghế đã chật ních, nhiều người phải đứng ngoài. Tiếng kinh kệ bỗng ngừng bật, vị chủ tế bắt đầu đọc phúc âm; tiếng ang sáng vang lên trong bầu không khí uy nghiêm đe dọa:

Người ta không thể làm tôi hai chủ được... »

Nhung ghen ngào: Vâng, người ta không thể làm tôi hai chủ được... Nhưng chúng ta vẫn yêu nhau, đừng bỏ em anh ơi! chúa ơi! hãy buông tha cho chàng!

Nhung bước ra sân nhà, vốc nước trong chận vã vào mặt. Một mùn ngày ngày của chuỗi chung có lẽ từ nhà bác Ba tràn sang

làm nằng lợm giọng. Dối mắt nhìn cục xà bông thơm. mắt Nhung bỗng dừng lại phía góc phòng : trong chậu nước bột giặt ngấm quần áo, hình như ai bỏ thêm quần áo gì vào...

— À ! Nhung ngạc nhiên : Bộ đồ của nàng và 1 áo sơ mi người lớn ! lại thêm quần đùi nữa !

Vừa giặt đồ, vừa lấy tay gạt nước mắt, tâm hồn Nhung tràn ngập những ưu tư xen lẫn cảm giác êm đềm diệu vợi. Nhung thì thầm.

— « Nếu có thực một người chồng như thế, chu đáo, khiêm nhường... thì đời tôi mãn nguyện lắm rồi ».

Hồi chuông nhỏ ở nhà thờ vọng ra như tiếng reo mừng : đến giờ cho rước lễ rồi. Nhung mơ màng tưởng đến bàn tay dịu dàng của vị chủ tế khi nâng bánh thánh, ôi ! bàn tay khoan hòa biết bao ! Đôi mắt bao dung không bỏ sót đưa con chiên nào khi ban bánh thánh cho họ... thật chu đáo...

— Mẹ ơi ! Mẹ ! Mẹ !

Thằng Tâm thức dậy rồi ! Nhung vội đẩy mạnh chậu quần áo sang bên, nói với lên :

— Con cứ ngồi trên giường, mẹ lên ngay đây.

Nhoài người trên giường, bế xốc Tâm dậy, nàng hôn con thật

kêu. Tâm ghi chặt lấy cổ mẹ, hỏi dồn :

— Trái cam của con đâu hả mẹ ! Mẹ lấy cho con đi.

— Ừ ! Con ngồi đây, mẹ lại tủ lạnh lấy cho, nhưng được ăn bây giờ đâu nhé !

— Dạ !

Buong con ngồi xuống giường. Nhung tìm chìa khóa mở tủ... Thấy trái cam ướt sũng nước, Nhung với chiếc khăn lau cho khô. Nàng bỗng giật thót người lại, trừng trừng mắt ngắm trái cam : một mảng vỏ khoanh hình trái tim có khắc chữ ĐT — N trông giống như nhãn hiệu trên trái cam nhập cảng vậy.

Mở lớn mắt quan sát kỹ lần nữa. Nhung thấy rõ hàng chữ khắc bằng dao còn mới tinh... Nàng dùng móng tay lột mảnh vỏ có chữ đưa lên miệng nhai...

Vị cay đắng của vỏ cam khiến nước mắt Nhung chảy dài. Cổ nuốt trửng chất vỏ đắng, nhắm nghiền mắt lại, nàng nấc lên nghẹn ngào :

— Anh ơi ! Trái CAM hay trái CẨM hở anh !

NGUYỄN NGỌC ANH

Chàng trai nước Việt qua bao thế kỷ

★ TA - KỶ

Tôi không có cái tham vọng trình bày đầy đủ hình ảnh chàng trai nước Việt qua bao thế hệ. Thứ nhất là vấn đề quá bao quát. Thứ hai là không đủ tài liệu. Thứ ba là tài sức của tôi

không cho phép. Ở đây, tôi chỉ xin phác họa chàng trai Việt qua một ít thi ca mà thôi.

Quay về dĩ vãng xa xôi, thời thanh bình có đồng lúa xanh, có trăng sáng vườn

chè, chúng ta thấy chàng trai Việt ngày đêm nấu sừ xôi kinh để chờ đến khoa thi, để vẫy vùng nơi trận bút Trường văn, may ra đáp được lòng mong mỏi của một ai :

« Chẳng tham ruộng cả, ao liền.

Tham vì cái bút, cái nghiên anh Đồ »

(ca dao)

Đó là cái học cử nghiệ phiêu theo

nghĩa hẹp. Thật ra Nho giáo không phải cốt đào tạo một lớp thanh-niên » dài lưng tống vải ăn no lại nằm ». Đạo Nho có một tôn chỉ hết sức thực tế ; « học dĩ chi dụng ». Kẻ sĩ nếu không đem tài mình ra giúp kẻ khác giúp vua giúp dân để gây sự thịnh vượng chung cho xứ sở thì chưa làm tròn nhiệm vụ hành đạo của mình, Ta có thể nói cái học ngày xưa xoay quanh bốn điểm Tu, Tề, Trị Bình. Kẻ đi học phải làm thế nào cho mình thành người đức hạnh :

« Miền hương đảng đã khen
rằng hiếu nghi,
Bao lập thân phải giữ lấy
cương thường »

(Nguyễn công Trứ)

Cá nhân theo Nho giáo, là đơn vị rất quan trọng trong đời sống đoàn thể. Cá nhân không thể nào là một con số là một dụng cụ của một tổ chức vĩ đại là nhà nước. Cá nhân có trách nhiệm với chính mình, với gia đình và xã hội. Trong một nước mà cá nhân nào cũng cố gắng thành người tài đức hoàn toàn thì nước đó chắc chắn sẽ khỏi chịu cái cảnh một cổ đôi ba trùng ! Con người đã được chăm sóc kỹ về đạo đức thì mai sau khi lập gia đình, họ sẽ là tấm gương sáng cho con em. Gia đình đã vững nước chẵn chẵn sẽ thịnh vượng thiên hạ sẽ được thái bình.

Nền giáo dục cũ ấy cố tạo cho con người có ba đức

quí : Trí, Nhân, Dũng. Trí là đề biết cho kịp, Nhân là đề hiền cho hết. Dũng là đề làm cho trọn.

Đối với một người hoàn toàn, cần phải có năm đức khác là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Xem thế, nền giáo dục thời xưa rất chặt chẽ và thiên về mặt đức dục.

Chàng trai Việt hấp thụ nền giáo dục ấy không những chỉ cốt làm ông cống ông nghè, vinh thân phì gia. Họ hiểu rõ nhiệm vụ mình :
« *Thượng vị đức, hạ vị dân* »
Họ luôn luôn nuôi chí lớn :
« *Chi đã toan xẻ núi lấp sông* »

Họ quyết giúp vua, giúp dân để đem lại an cư lạc nghiệp cho mọi người. Mạnh

Tử đã nêu rõ cái chủ đích của vẽ sĩ phải đạt : « Lão già ý bạch, thực nhục; là dân bất cơ, bất hàn » hàm ý rằng : Kẻ sĩ phải làm thế nào cho trong nước người già cả có lụa mà mặt có thịt mà ăn; và dân đen khỏi đói khỏi lạnh.

Muốn làm tròn nhiệm vụ mình, chàng trai phải tự tin. Họ không lùi bước trước gian nguy quyết vượt hết mọi chướng ngại vật :

« *Cũng có lúc mưa dầm sóng vỗ,
Quyết ra tay buồm lái với
cường phong* »

(Nguyễn công Trứ)

Gặp lúc nước nhà nghiêng ngả, chàng Trai Việt khi xưa không co đầu rụt cổ; trái lại họ cương quyết kháng địch, cố cứu giang sơn

PHỒ-THÔNG — 261

khỏi vòng nô lệ. Lịch sử đã nêu bao gương anh dũng. Câu nói của Lê-Lợi như còn vang bên tai ta : « *Làm trai sinh ra ở trên đời; nên giúp nạn lớn, lập công to để tiếng thơm muôn đời, chứ sao lại chịu bo bo làm đầy tớ người* »,

Trong mười năm kháng chiến chống quáng Minh vua quan tướng sĩ một lòng sắt đá và cuối cùng các bậc tiền nhân của chúng ta đã : Đem đại nghĩa để thần hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo, Trần Bồ Đằng sấm vang sét dậy, miền Trà sơn trúc phá tro bay. Sĩ khí đã hăng quân thanh càng, Trầm Trí, Sơn Thọ một vía chạy tan, Phương Chính, Lý An tìm đường trốn tránh (Bình Ngô đại cáo).

PHỒ THÔNG — 261

Còn nhiều nữa : Hưng Đạo vương hai lần đuổi quân Nguyên, Quang Trung đập tan mộng xâm lăng của Tôn-sĩ-Nghị.

Gần ở chúng ta hơn, có các nhà nho khi tiết đã hy sinh vì đại nghĩa như Phan thanh Giản, Nguyễn tri Phươg, Hoàng Diệu những nhà nho đã thề sống chết với giặc như Phan đình Phùng Hoàng hoa Thám... Còn biết bao nhiêu đấng anh hùng, hào kiệt xả thân vì quốc nạn.

Tóm lại, nền giáo dục xưa đã đào tạo một lớp thanh-niên có chí hướng, có hoài bão, có lý tưởng. Riêng mình thì có đủ khuôn phép để tự sửa chữa, đối với xã hội thì có mực thước để giữ mình. Thế hệ thanh-niên ấy hiểu rõ cái sứ mệnh

115

của họ đối với nhà, với nước, với nhân-loại.

Kịp đến khi văn-minh vật chất Âu Tây t àn sang, đạo đức thất truyền, nhân tâm rối loạn, bao nhiêu người đâm ra ngờ vực cái nền tảng của hệ thống giáo dục cũ. Ngờ vực là phải vì tất cả cái tinh hoa của nho giáo không được dân ta chú ý tới nữa. Cái học từ chương, cử nghiệp, đã làm yếu hèn con người. Từ một cậu bé đề chòm, suốt ngày tụng như cuộc k u m y chữ «chi hồ giả dã», cho đến một ông cử, ông nghề hề ai theo nho học đều nuôi mộng làm quan. Hình ảnh người quân tử như lùi dần vào dĩ vãng, và toàn dân cam chịu nhục nhã trong vòng nô lệ, trong khisĩ phu đang mãi mê theo đuổi hư danh :

«Van dân nô lệ cường quyền
ha,
Bát cổ văn chương tủy mộng
trung

(Phan Chu Trinh)

Chúng ta hãy sang một giai đoạn khác của lịch sử nước nhà : thời Pháp thuộc. Chàng trai Việt làm gì trong lúc ấy.

Tiếng súng của người Pháp bắn vào Đà Nẵng đã thức tỉnh mọi tầng lớp dân chúng. Nhưng sĩ khí cùng dân tâm đã suy nhược lắm rồi nên ch sự cầm cự với quân thù rất yếu ớt, và rồi cuộc vòng nô lo siết chặt. Mất tin tưởng ở các b e đàn anh, lớp trai mới lớn lên liền đi tìm một lối thoát cho tâm tư bị ú đọng. Họ hăng hái chạy theo văn minh Tây phương. Họ đề tất

cả thì giờ vào việc than mây khóc gió. Một chàng Đạm Thủy trong Tố Tâm đã ngã quỵ trên chiến trường tình ái gây nên cái chết bi thảm cho người con gái yêu mình Phong trào lãng mạn bắt đầu. Những quyền tiểu thuyết của Trung Hoa của Pháp ca tụng ái tình, suy tôn sự đau khổ, hoan nghênh nếp sống phóng dãn tràn vào Việt Nam, Thanh niên ta sẵn sàng đón nhận và học đòi theo «mốt» của thời đại. Chàng trai lý tưởng thuở ấy phải là người có đầu tóc lòa xòa, bông bênh, Cặp mắt lúc đó cũng như hướng về cõi xa xăm nào đó. Quả chàng là :

«Đi giữa đời mà hồn ở
trong mơ»

(Huy Cận)

Phải rồi chàng mơ đến

những mối tình ủy mị :
« Anh chỉ có một tình yêu
thứ nhất
Anh cho em kèm với một lá
thư.
Em không lấy và tình anh
đã mất,
Tình đã cho, không lấy lại
bao giờ »

(Xuân Diệu)

Chàng đã phải mượn
rượu để quên :

«Quán rượu liền đêm chiuốc
đăng cay,
Buồn mưa trắng lạnh, nắng
hoa gầy.
Nắng mưa đã trải tình nhân
thế,
Lưu lạc sầu chung một
hương say».

(Vũ Hoàng Chương).

Họ đắm chìm trong mắt
đẹp, những đời t ong ly
rượu, thả hồn theo khói

thuốc ; họ sống với những Thiên-đường giả tạo. Những anh chàng cử nhân luật, bác sĩ, Kỹ sư nhà thầu khoán, chủ đồn điền đầy rẫy trong tiểu thuyết Tự-Lực Văn-Đo n. Cuộc sống trưởng giả ấy không che lấp được nỗi trống trải trong tâm hồn. Phải tìm một lối thoát. Sự cai trị của người Pháp tuy có khắc nghiệt thật, nhưng không phải siết được cổ tất cả thanh niên thuở ấy.

Từ nơi phương trời xa vọng về tiếng bom Sa-Điện, thì trong nước, những chàng trai Việt hăng hái cùng nhau một phen sống chết với quân thù. Mặc kệ lực lượng chênh lệch, mặc một số lớn thanh niên còn say sưa trong truy lạc, mặc kệ thời, mặc kệ thế, Nguyễn Thái Học cùng các đồng chí

đứng lên quyết phá tan xích xiềng nô lệ. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại, mười ba cái đầu rơi; nhưng một lần nữa, việc ấy chứng minh cho ngoại nhân biết rằng thanh niên Việt không phải toàn là bọn yếu hèn.

Vận nước càng ngày càng đen tối. Những kẻ thức giả có lòng lo lắng cho tiền đồ dân tộc cũng không tìm ra lối thoát. Tuy vậy, chẳng lẽ thanh niên cứ ngồi im một chỗ để nhìn c n tạo xoay vần, cho nên một chàng Dũng trong « Đồi bạn » mới ra đi, Đi đâu ? — nhưng hình như chàng cũ g không bết chắc được mình sẽ đến, « Non nước đang chờ gót
lãng du,
Đâu đây vẳng tiếng hát
chinh phu.
Lòng em phơi phới quên

thương tiếc,
Đưa tiễn anh ra chốn hải
hồ »

(Thử Lữ)

Bí lối, thanh niên lại quay về với mở tâm sự ngồn ngàng, u uất. Họ lại than thân, trách phận. mở đến những hình ảnh chết chóc ghê rợn :

« Ai chết đó ? Trục xọu và
bánh đầy,
Xe tang đi về tận thế giới
nào.

Chiều đóng tàn rải xuống
tự trời cao
Không lửa ấm, chắc hồn
buồn lắm đó »

(Huy Cận)

Nhưng gió bỗng xoay chiều. Con lốc « Chủ nghĩa Đại Đông Á » của quân phiệt Nhật đã cuốn hút được một

số thanh niên tuy nhiên. Cuộc cách mệnh tháng tám của toàn dân mới thực sự lôi họ vào vòng hoạt động. Chàng trai việt lao mình ra trận tuyến :

« Xếp bút nghiên, lên đườn,
tranh đấu
Xếp bút nghiên, coi thường
công danh... »

Họ hăng say bỏ làng mạc, vợ con để vác mã tấu, tầm vòng ra chống cự xe tăng, tàu bay :

«Lũ chúng tôi
Bọn người tử xứ
Gặp nhau hỏi chưa biết chữ
Quen nhau từ thuở một, hai.
Súng bắn chưa xong, quân
sự mười bài
Lòng vẫn thắm vui kháng
Lột sắt đường tàu rèn thêm
đao kiếm,

*Ao vôi, chân không, đi lung
giặc đánh...*

(*Hồng-Nguyen*)

Nhưng độc lập giành chưa xong, mà giang san đã từ từ nhuộm đỏ. Bị lừa dối, một số quay về thành thị. Nơi đây tuy còn chút tự do nhưng lại đầy cảnh tham nhũng dâm ô ruy lại. Ra bung, về thành, chàng trai Việt biết đi đâu bây giờ? Tâm - trạng củ một kẻ không lối thoát ấy đã được một nhà thơ nói lên vào khoảng 1949 :

*«Ta đi, nhưng biết về đâu
chứ?*

*Đã dấy phong yên bốn
hương trời.*

*Thà cứ ở đây, ngồi giữa
chợ,*

*Uống say mà gọi thể nhân
oil»*

(*Nguyễn-Binh*).

Thời gian trôi qua. Đất nước bị chia cắt. Chàng trai nước Việt lại đối đầu nhau trên chiến tuyến. Một phần tư thế kỷ mà châu ch a ngừng chảy. Để làm gì? Câu trả lời quá khó, vì ai cũng có chân lý của riêng mình.

Chàng thanh niên Việt, qua bao cơn dao-động của thời cuộc, sẽ ra sao ở Ngày Mai? Ai lại chẳng mơ ước rằng chàng, sau khi đã làm chứng n ân cho lịch sử, hãy làm lịch-sử. Chàng sẽ là người xây đắp lại non sông.

Chàng sẽ là người đem lại niềm hy-vọng cho bao kẻ khác, nhất là thế hệ đênsau. Chàng phải là người «đem đại nghĩa mà thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo». Chàng sẽ xứng đáng được gọi là «Chàng trai Việt».

TA-KY

Bây giờ xin được trở về buổi lễ của anh em sinh viên học sinh Quảng Ngãi.

Trọ học ở một nơi xa, giữa thời buổi kiem ước, song hành mà các anh chị vẫn cố gắng hoàn thành được một buổi họp mặt khá đông, hơn 300 người, là cả một sự việc không thể không khen. Ban tổ chức còn xuất bản một đặc san quây ronéo với nội dung khá phong phú.

Trong Diên-văn khai-mạc, anh Tôn thất Hòa, trưởng ban tổ chức, cho biết đang tiến tới việc thành lập *Hội ái hữu Cựu học sinh Quảng-Ngãi tại Sài Gòn*. Mong rằng dự định ấy sẽ thành hình để anh em có chỗ sinh hoạt với nhau trong tinh thần tương thân, tương ái.

Phần văn nghệ do anh Trần-Thị phụ trách anh có mời thêm những thân hữu đến giúp vui như Đoàn Nguồn Sống anh Nguyễn-Xuân An và Phi Huệ, hai giọng hát nhiều hứa hẹn. Cây nhà lá vườn là chị Huệ, Hoa... và anh... quên hết tên rồi đóng tội đánh 1001 roi. Trong ban tổ chức gồm có những anh chị Trần-văn-Quốc, Lê Quang Huyền, Lê quang

Đức, Võ thị Liên-Hà, Phạm-Xuân Hồng, Tạ
dăng Doanh, Trần-xuân-Tiến, Trần thị Ngọc
An, Lê Lộc, Lê Hoàng Oanh.

Một thân hữu được mời bảo tôi.

— Chu chớ ! Con gái Quảng Ngãi cũng
hippy như ai chứ thua gì. Cũng quần cigare
áo dài mini, maxi, bôi mắt đen, đeo vòng
xanh đỏ, giày nịt kim khí kêu rộn rã sau
mỗi bước chân ».

Nhà thi sĩ Nguyễn Vỹ được anh em xem
như « cây nhà lá vườn » nên « bị » anh em
mời cấp... bánh khai mạc, lên diễn đàn đọc
discour để bà con chiêm ngưỡng dung nhan
« nhà thi sĩ của mình ». Giáo sư thi sĩ Nguyễn
Hàm nổi máu anh hùng, lên ngâm thơ...
phản chiến.

Riêng tôi, vẫn kiên nhẫn ngồi chờ, chờ
nghe Hồ Quảng, « Này hỡi này khoan nè... »
nhưng vẫn không có, tôi ra về với một nỗi
buồn thiếu vắng.

PHAN-THỊ THU-MAI

Sinh hoạt trẻ

ĐÊM TÌNH CA NGÔ THỤY MIÊN

Mục này đã được mở từ hơn 1 năm về
trước, sau một thời gian gián đoạn. Nay xin
tiếp tục để giới thiệu cùng bạn đọc Phổ Thông
những sinh hoạt Văn-nghệ, thanh-niên v.v.
trong giới trẻ.

Trời chiều nào những ngày giáp Tết thật
đẹp, phố xá đông người là người từng cặp,
từng cặp diu nhau đi sắm Tết, những tà áo
màu phớt làm tươi mát thành phố. Năm
nào cũng thế, Sài Gòn đón Xuân thật ồn ào,
cũng với những gian hàng bán quảng cáo khó
cá thiều, kem Hynos, Lip v.v. la hét cả ngày, làm
kẹt cứng, khò tai người ngh. đường phố thì xe
cộ trong khung cảnh đó, tôi đi nghe hát tình ca
Ngô Thụy Miên, được tổ chức ở phòng họp
của P.C.S. với những ca sĩ thân hữu của anh :
Hoàng Phúc, Hoàng Lộc, Xuân sơn, Ngọc Tuyết
Hồng Vân, Đức Hạnh. Số người nghe đều
thuộc thành phần rất trẻ, vắng bóng những
người trên 30. Xuân Sơn, Hoàng Lộc, Hoàng
Phúc hát rất khá nhưng vì phòng hơi rộng, nên
tiếng hát bị loãng và lại tổ chức vào lúc 6 giờ
chiều; trời chưa tắt nắng, người nghe không
thể bị du vào thế được tiếng hát lời cuốn.

Sau giờ trình diễn, tôi hỏi anh Miên ;

— Mùa xuân này là xuân thứ mấy của anh?

— Hai mươi bốn chị ạ.

— Anh bắt đầu sáng tác nhạc từ năm nào?

— Vào lúc tôi học đệ tam đệ nhị gì đó.

— Có bao giờ hát nhạc của mình cho người khác nghe không?

— Có, nhưng chỉ hát cho bạn nghe.

— Anh thích gì nhất?

— Câu này hơi khó trả lời. Nhiều lúc muốn an phận, nhưng có khi cũng muốn làm một cái gì khuấy động cho vui. Và mong có một người vợ thật dễ thương, hiểu biết, văn nghệ.

— Anh có người yêu chưa?

— Có cũng như chưa.

— Ca sĩ nào hát nhạc của anh hợp nhất?

— Xuân-Son.

Anh cũng cho tôi biết sáng tác được 20 bản nhạc tất cả. Tình khúc thứ 6 là bản đặc ý nhất, anh hiện đi làm và học ở khoa học, 7 giờ 30, chương trình chấm dứt. Tôi ra về một với ý-nghĩ ở mùa con trai cưới vợ, con gái lấy chồng, thật nhiều, để chúc hát tình ca thật hợp có lẽ sau khi nghe, những người chưa có người yêu, sẽ cố tìm cho đời thêm đẹp trong mùa xuân.

Đại Hội Du-ca Việt Nam 1970

Cùng một đêm, sau khi nghe hát tình ca ở PCS, tôi lại hò dò đến Trung Tâm quốc gia nông nghiệp để dự đại hội cuối năm của Du ca Việt Nam.

Sau gần 2 năm, từ lúc tôi tìm đến để viết về Phong Trào Du Ca, bây giờ mới có dịp gặp lại anh em. Anh Hoàng Ngọc Tuệ, chủ tịch phong trào, sau khi lấy vợ, có vẻ già; ánh mắt bằng khoáng hơn trước. Nguyễn Đức Quang vẫn vậy nhưng hơi đen; có lẽ vì đi nhi u, Phương Oanh đẹp hơn, biết cách ăn diện hợp thời trang, đã trác rời ban Hoa Sim để lập nên Phượng ca. cũng lần thứ nhất, tôi gặp Giang Châu, người có giọng hát... xuống đường và Nguyễn Thành, mang kính trắng giọng vàng, nhưng hát « Lý con ngựa Tây » tếu không chịu được.

Phần trình diễn của đại hội gồm những toán, Áo Nâu Quảng Nam, Mùa Xuân, Đà Nẵng, Long Xuyên v.v. và trong Xướng Du Ca có Nguyễn Đức Qung, Giang Châu, Nguyễn Thành Trần Đại Lộc, thân hữu có ban Phượng Ca với dàn tranh, đàn ca và anh Trầm tử Thiêng.

Suốt hơn 3 tiếng đồng hồ, số người đến dự thật kỷ lục. Đại giảng đường của trung tâm đầy nhóc người là người nhưng không một ai bỏ về trước giờ chấm dứt, người nghe không phải chỉ nghe mà « chúng ta cùng hát, cùng nghe ».

Đại hội đã thành công hoàn toàn về phẩm cũng như lượng. Nếu một ngày nào đó, bạn gặp những người vừa hát, vừa... hét, bắt người nghe hát theo đó là Du Ca.

PHAN - THỊ - THU - MAI

XI-RÔ
TRU-SINH

tyfokill SYRUP



*Chè riêng cho
trẻ em
không đắng*

SỞI THƯƠNG-HÃN
SUNG PHÔI
BAN TRẮNG
BAN CUA



BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC
004M/BYT/4-1-68

VIỆN BAO-CHÊ PHẠM-ĐOÀN-ĐIỂM

XI-RÔ

TONIVITAL

Chia trẻ em

Gồm có các
sinh-tố:

- A - C
- D - PP
- B₁ - B₂
- B₁₂
- B₆
- LYSINE



*Bổ-dưỡng cơ-thể
Giúp trẻ em chóng lớn*

trị: BIẾNG ĂN - GÂY CƠM
SUNG LƯỜI - SUNG RUỘT

Viện Béo-Chè
NGỌC-ĐIỂM
CHOLON

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY.

trị: IÀ CHÁY. NHIỄM ĐỘC
Ở RUỘT

HIỆT-LÝ CÓ ĐẸM MAU

Đũa & thuốc

TANIGELAMIDE

Thuốc viên cho người lớn
Thuốc bột cho trẻ em.

PHONG HOÀNG

*Hợp với
người lớn
trẻ em*

ĐƯỢC BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY
206c/BYT/17-8-67



NƯỚC NGỌT

"CON CỌP"



Ở mọi nơi,
Thôn quê,
Thành thị.

Nước ngọt Con Cọp
ở đâu,
Đấy là Khỏe Mạnh,
Sống lâu, Yêu Đời.

Brasseries et Glacières
de l'Indochine
6, Hai-Bà-Trung, Saigon Tél: 20.311